



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM  
KHOA KINH TẾ  
ĐOÀN THANH NIÊN - LIÊN CHI HỘI SINH VIÊN

CUỘC THI  
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ

**E'CONTEST**



Nhà Kinh tế tài ba

*Hội Tụ & Tỏa Sáng*



**BẢN MÔ TẢ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**CỬ NHÂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**

Mã ngành: 7310101

Khoa Kinh tế

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**KHOA KINH TẾ**

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**CỬ NHÂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**

Bản **mô tả chương trình đào tạo** này được hiệu chỉnh lần cuối vào tháng 8 năm 2018 và ban hành theo Quyết định 3641/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP HCM

Bậc: Cử nhân

Khoa: Kinh tế

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 136

Mã ngành: 7310101

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Kinh tế Nông nghiệp

## MỤC LỤC

<b>Phần I. Thông tin chung về chương trình đào tạo .....</b>	<b>1</b>
1.1 Tên chương trình đào tạo .....	1
1.2 Đơn vị tổ chức giảng dạy và cấp bằng .....	1
1.3 Tên gọi của văn bằng .....	1
1.4 Hình thức đào tạo .....	1
1.5 Thời gian đào tạo .....	1
1.6 Tiêu chí tuyển sinh .....	1
1.7 Tổng số tín chỉ của chương trình .....	1
<b>Phần II. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra .....</b>	<b>1</b>
2.1 Mục tiêu đào tạo .....	1
2.2 Chuẩn đầu ra .....	1
2.3 Sự tương quan nhất quán giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của Chương trình Kinh tế Nông nghiệp .....	2
<b>Phần III. Cấu trúc và khung chương trình .....</b>	<b>2</b>
3.1 Cấu trúc chương trình .....	2
3.2 Khung chương trình .....	3
3.3 Ma trận mức độ cống hiến của các học phần cho kết quả học tập mong đợi .....	8
<b>Phần IV. Tóm tắt các môn học trong khung chương trình .....</b>	<b>10</b>
<b>Phần V. Phương pháp đánh giá sinh viên .....</b>	<b>39</b>
<b>Phần VI. Môi trường học tập .....</b>	<b>40</b>
6.1 Thư viện .....	40
6.2 Ký túc xá và trạm xe buýt .....	40
6.3 Thể thao .....	41
6.4 Kiến tập, thực tập .....	41
6.5 Hoạt động ngoại khóa .....	41
6.6 Internet .....	41
<b>Phần VII. Sau tốt nghiệp .....</b>	<b>41</b>
7.1 Vị trí việc làm .....	41
7.2 Cơ hội học tiếp sau khi tốt nghiệp .....	41
7.3 Hội cựu sinh .....	42

## Phần I. Thông tin chung về chương trình đào tạo

**1.1 Tên chương trình đào tạo:** Kinh tế Nông nghiệp

**1.2 Đơn vị tổ chức giảng dạy và cấp bằng:** Trường Đại học Nông Lâm, TPHCM

**1.3 Tên gọi của văn bằng:** Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp

**1.4 Hình thức đào tạo:** toàn thời gian, tại trường

**1.5 Thời gian đào tạo:** 4 năm (tối đa 8 năm)

### 1.6 Tiêu chí tuyển sinh

Học sinh học xong lớp 12 phải thi và đủ điểm tốt nghiệp trong kỳ thi Trung học Phổ thông Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức vào khoảng cuối tháng 6 hàng năm. Học sinh phải có tổng số điểm cho các tổ hợp môn học bằng hoặc cao hơn mức điểm chuẩn do Trường Đại học Nông Lâm TPHCM ấn định dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tổ hợp môn học bao gồm: (1) Toán, Lý và Hóa (Khối A); (2) Toán, Lý và Tiếng Anh (Khối A1); hoặc (3) Toán, Văn và Tiếng Anh (Khối D1). Điểm chuẩn được công bố vào tháng 8 hàng năm.

**1.7 Tổng số tín chỉ của chương trình:** 136 tín chỉ

## Phần II. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

### 2.1 Mục tiêu đào tạo

Chương trình Kinh tế Nông nghiệp sẽ cung cấp cho sinh viên

- PO1: Kiến thức từ các môn học cơ bản, cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp
- PO2: Các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng phân tích, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo để có thể áp dụng hệ thống kiến thức kinh tế - xã hội phục vụ cho công việc, nghiên cứu, và chuyển giao công nghệ
- PO3: Các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để làm việc, học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp
- PO4: Thái độ đúng đắn đối với các nhu cầu xã hội, trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, và tham gia học tập suốt đời

### 2.2 Chuẩn đầu ra

Hoàn thành Chương trình Kinh tế Nông nghiệp, sinh viên có thể:

#### A. Kiến thức

##### *Kiến thức chung*

PLO1: Phân tích và đánh giá được hệ thống tri thức khoa học về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và pháp luật; ứng dụng được các tri thức khoa học trên vào thực tiễn đời sống

##### *Kiến thức nghề nghiệp*

PLO2: Phân tích các lý thuyết kinh tế trong giải quyết và tổ chức thực thi chính sách, quản lý dự án, xây dựng chiến lược phát triển ở các cấp quản lý hành chính, chuyên môn và các đơn vị sản xuất kinh doanh nông nghiệp

PLO3: Phân tích các lý thuyết về quản trị để đánh giá và đề xuất các ứng dụng, chuyển giao các ứng dụng trong phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với nhu cầu thị trường ở các cấp quản lý cũng như đơn vị, tổ chức kinh tế.

## B. Kỹ năng

### *Kỹ năng nghề nghiệp*

PLO4: Thu thập được thông tin, vận dụng công cụ và kiến thức toán, phần mềm chuyên ngành để khảo sát, phân tích, đánh giá các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp

PLO5: Có khả năng độc lập tư duy để phân tích và dự báo các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với giải quyết công việc; và các vấn đề về chính sách và giải pháp trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và nông thôn

PLO6: Vận dụng các lý thuyết về quản trị để xây dựng chiến lược và kế hoạch, tổ chức, quản lý trong các lĩnh vực về kinh tế nông nghiệp

### *Kỹ năng chung*

PLO7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả

PLO8: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo

PLO9: Sử dụng tiếng Anh và tin học trong công việc, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ

## C. Thái độ

PLO10: Tôn trọng pháp luật, có lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng

PLO11: Có trách nhiệm và tinh thần kỷ luật cao

PLO12: Có khả năng học tập và nâng cao trình độ suốt đời

## 2.3 Sự tương quan nhất quán giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của Chương trình Kinh tế Nông nghiệp

. POs	PLOs											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1												
2												
3												
4												

## Phần III. Cấu trúc và khung chương trình

### 3.1 Cấu trúc chương trình

Nhóm	Số tín chỉ		
	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng
Kiến thức cơ bản	40	0	40
Kiến thức cơ sở ngành	18	7	25
Kiến thức chuyên ngành	43	28	71
<b>Tổng</b>	<b>101</b>	<b>35</b>	<b>136</b>

### 3.2 Khung chương trình

Khung chương trình Kinh tế Nông nghiệp được ban hành theo Quyết định Số 3641/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP HCM.

Bậc: Cử nhân

Mã ngành: 7310101

Khoa đào tạo: Khoa Kinh tế

Ngành: Kinh tế

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 136

Chuyên ngành: Kinh tế Nông nghiệp

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Đồ án	Luận án	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiền quyết	Song hành
<b>I. Khối kiến thức cơ bản</b>														
<b>Nhóm học phần bắt buộc</b>														
1	200101	Triết học Mác Lênin	3	45	45					1	1			
2	200102	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	30	30					1	1			
3	202114	Toán cao cấp C1	3	45	45					1	1			
4	202115	Toán cao cấp C2	3	45	45					1	1			
5	202501	Giáo dục thể chất 1*	1	45			45			1	1			
6	213603	Anh văn 1	4	60	60					1	1			
7	214103	Tin học đại cương	3	60	30	30				1	1			
8	200103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30					1	2			
9	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3	45	45					1	2			
10	200202	Quân sự (thực hành)*	3	90		90				1	2			
11	202121	Xác suất thống kê	3	45	45					1	2	202114		
12	202502	Giáo dục thể chất 2*	1	45			45			1	2			
13	202622	Pháp luật đại cương	2	30	30					1	2			
14	213604	Anh văn 2	3	45	45					1	2	213603		
15	200105	Lịch sử Đảng CSVN	2	30	30					3	1			
16	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30					3	2			
<b>Cộng</b>			<b>40</b>	<b>720</b>	<b>510</b>	<b>120</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
<b>II. Khối kiến thức cơ sở ngành</b>														
<b>II.1 Nhóm học phần bắt buộc</b>														
1	208109	Kinh tế vi mô 1	3	45	45					1	2			
2	208416	Quản trị học	2	30	30					1	2			
3	208453	Marketing căn bản	2	30	30					1	2			
4	208110	Kinh tế vĩ mô 1	3	45	45					2	1	208109		
5	208219	Cơ sở toán kinh tế	2	30	30					2	1	202115 208109 202114		
6	208231	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	45	45					2	1	202121		
7	208336	Nguyên lý kế toán	3	45	45					3	1			
<b>Cộng</b>			<b>18</b>	<b>270</b>	<b>270</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Đồ án	Luận án	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiền quyết	Song hành
<b>II.2 Nhóm học phần tự chọn – phải đạt tối thiểu 7 tín chỉ</b>														
1	202620	Kỹ năng giao tiếp	2	30	30					2	1			
2	203703	Chăn nuôi đại cương	2	30	30					2	1			
3	204534	Nông học đại cương	2	30	30					2	1			
4	205108	Lâm nghiệp đại cương	2	30	30					2	1			
5	205503	Chế biến lâm sản	2	30	30					2	1			
6	206109	Thủy sản đại cương	2	30	30					2	1			
7	208102	Địa lý kinh tế	2	30	30					2	1			
8	202621	Xã hội học đại cương	2	30	30					2	2			
9	205101	Bảo vệ môi trường	2	30	30					2	2			
10	208208	Phong thủy ứng dụng	3	60	30	30				2	2			
11	208422	Hành vi tổ chức	2	30	30					2	2	208416		
12	208452	Phân tích kinh doanh	2	30	30					2	2			
<b>Cộng</b>			<b>25</b>	<b>390</b>	<b>360</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
<b>III. Khối kiến thức chuyên ngành</b>														
<b>III.1 Nhóm học phần bắt buộc</b>														
1	208104	Kinh tế nông nghiệp đại cương	2	30	30					2	2	208109		
2	208120	Kinh tế vĩ mô 2	2	30	30					2	2	208110		
3	208122	Kinh tế vi mô 2	2	30	30					2	2	208109		
4	208132	Kiến tập thống kê định lượng	2	60			60			2	2	208231		
5	208211	Kinh tế lượng căn bản	3	60	30	30				2	2	208110		
6	208414	Quản trị trang trại	2	30	30					2	2	208416		
7	208445	Marketing nông nghiệp	2	30	30					2	2	208453		
8	208114	Luật kinh tế	2	30	30					3	1	202622		
9	208147	Kinh tế thị trường nông sản	2	30	30					3	1	208211		
10	208340	Tài chính tiền tệ	2	30	30					3	1	208110		
11	208119	Phương pháp nghiên cứu khoa học Kinh Tế	3	45	45					3	2			
12	208126	Kinh tế sản xuất	3	45	45					3	2	208104		
13	208226	Kinh tế lượng ứng dụng	2	45	15	30				3	2	208211		
14	208470	Quản trị kinh doanh NN	3	45	45					3	2	208416		
15	208103	Quản lý rủi ro trong NN	3	45	45					4	1	208104		
16	208128	Kinh tế nguồn nhân lực	3	45	45					4	1	208109		
17	208153	Kiến tập chuyên ngành KT & KDNN	2	60			60			4	1			
18	208421	Dự án đầu tư	3	60	30	30				4	1	208110		
<b>Cộng</b>			<b>43</b>	<b>750</b>	<b>540</b>	<b>90</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Thực tập	Đồ án	Luận án	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiền quyết	Song hành
<b>III.2 Nhóm học phần tự chọn – phải đạt tối thiểu 18 tín chỉ</b>														
1	208106	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng	3	45	45					3	1	208453		
2	208152	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	3	45	45					3	1	213604		
3	208222	Phân tích định lượng trong QL	3	60	30	30				3	1	202114		
4	208431	Quản trị Marketing	3	45	45					3	1	208416 208453		
5	208508	Phân tích chính sách NN	3	45	45					3	1	208104		
6	208116	Kinh tế phát triển	3	45	45					3	2	208110		
7	208130	Kinh tế công	3	45	45					3	2	208110		
8	208139	Kinh tế học kinh doanh	3	45	45					3	2	208109		
9	208154	Kinh tế lâm nghiệp	3	45	45					3	2	208109		
10	208342	Pháp luật Thuế	3	45	45					3	2			
11	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2	30	30					3	2			
12	208627	Kinh tế tài nguyên môi trường căn bản	3	45	45					3	2	208109 208211		
13	208115	Kinh tế quốc tế	3	45	45					4	1	208110		
14	208461	Động thái khách hàng	2	30	30					4	1			
15	208492	Nghiên cứu thị trường	3	60	30	30				4	1	208453 208231		
16	208503	Giáo dục khuyến nông	2	30	30					4	1			
<b>Cộng</b>			<b>45</b>	<b>705</b>	<b>645</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
<b>III.3 Nhóm học phần tự chọn – phải đạt tối thiểu 10 tín chỉ</b>														
1	208107	Thực tập cơ sở kinh doanh	3	60	30	30				4	2			
2	208108	Kinh tế học quản lý	2	30	30					4	2			
3	208112	Tài chính nông nghiệp	2	30	30					4	2			
4	208117	Phân tích và dự báo giá trong nông nghiệp	3	60	30	30				4	2			
5	208160	Tiểu luận tốt nghiệp ngành Kinh Tế và Kinh Doanh Nông Nghiệp	5	75				75		4	2	208153		
6	208197	Khóa luận tốt nghiệp ngành Kinh Tế và Kinh Doanh Nông Nghiệp	10	150				150		4	2	208153		
<b>Cộng</b>			<b>25</b>	<b>405</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>225</b>	<b>0</b>					



Tổng số tín chỉ bắt buộc 101

Tổng số tín chỉ tự chọn 35

Nhóm tốt nghiệp sẽ có 3 hình thức lựa chọn:

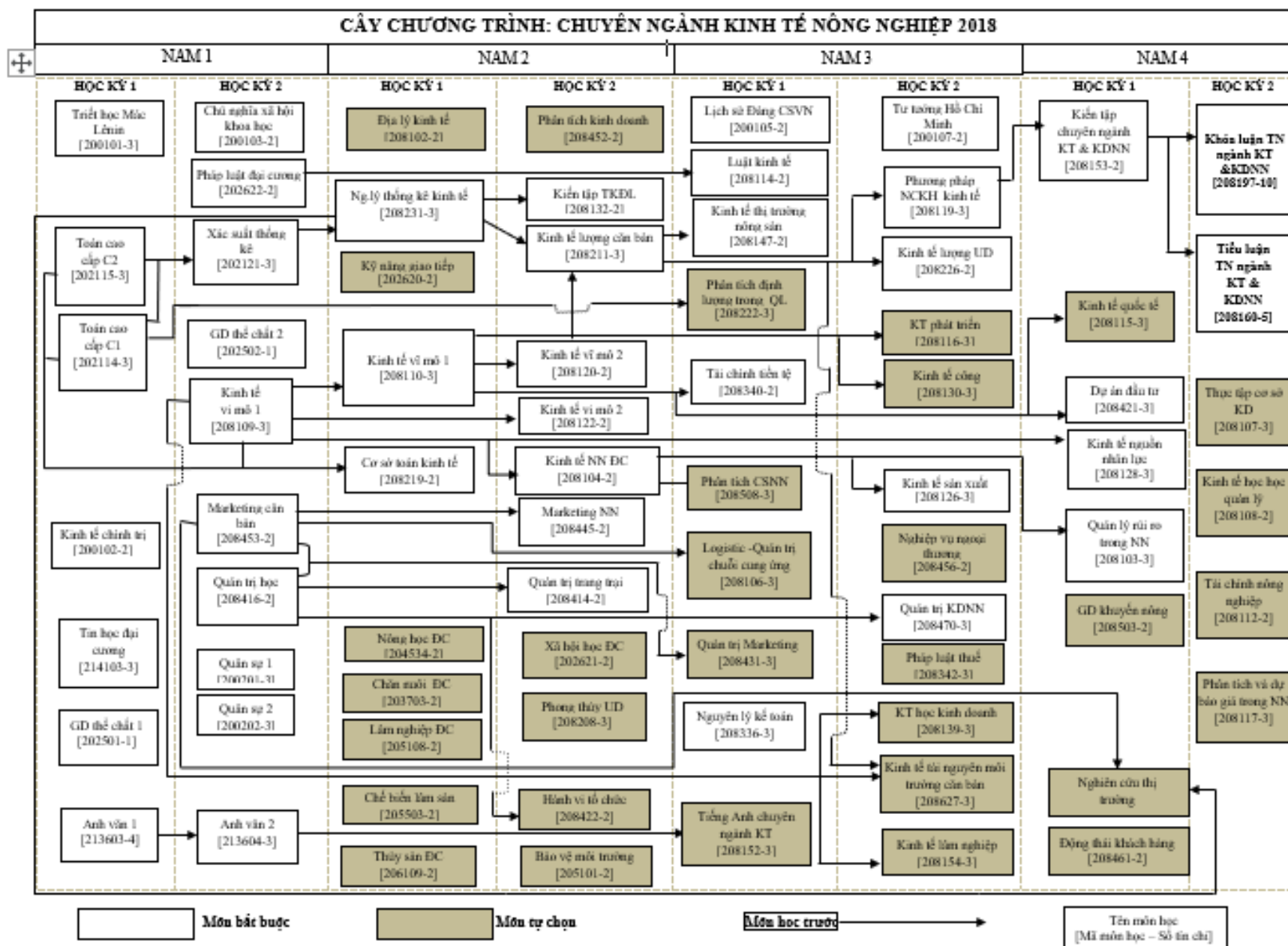
1. Khóa luận tốt nghiệp (10 tín chỉ)

2. Tiểu luận tốt nghiệp (5 tín chỉ) + phải đạt thêm 5 tín chỉ nhóm tự chọn chuyên ngành III.3

3. Các học phần thay thế tốt nghiệp (phải đạt thêm 10 tín chỉ nhóm tự chọn chuyên ngành III.3)

(\*) học phần điều kiện, bắt buộc sinh viên phải đạt nhưng không tham gia vào điểm trung bình chung tích lũy

Lưu ý ngoài số 136 tín chỉ đạt nêu trên, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học theo quy định của nhà trường



**3.3 Ma trận mức độ công hiến của các học phần cho kết quả học tập mong đợi**

TT	Học phần	Tên học phần	TC	PLOs											
				Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I. Khối kiến thức cơ bản</b>															
<b>Nhóm học phần bắt buộc</b>															
1	200101	Triết học Mác Lê Nin	3	X			x	X		X	X		X	X	X
2	200102	Kinh tế chính trị	2	X	x		x	X		X	X		X	X	X
3	202114	Toán cao cấp C1	3		x		X	X		x	x		x	x	x
4	202115	Toán cao cấp C2	3		x		X	X		x	x		x	x	x
5	202501	Giáo dục thể chất 1	1	X											X
6	213603	Anh văn 1*	4							X	X	X	x	x	X
7	214103	Tin học đại cương*	3							X	X		X	X	X
8	200103	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	2	X	x		x	X		X	X		X	X	X
9	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3										X	X	X
10	200202	Quân sự (thực hành)*	3										X	X	X
11	202121	Xác suất thống kê	3		x	x	X	X		x	X		x	x	x
12	202502	Giáo dục thể chất 2	1	X											X
13	202622	Pháp luật đại cương	2	X						x	x		x	x	
14	213604	Anh văn 2*	3							X	X	X	x	x	X
15	200105	Lịch sử Đảng cộng sản VN	2	X				X		X	X	x	X	X	X
16	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	X				x		X	X	x	X	X	X
<b>II. Khối kiến thức cơ sở ngành</b>															
<b>II.1. Nhóm học phần bắt buộc</b>															
1	208109	Kinh tế vi mô 1	3	x	X	X	x	x	x	X	x		x	X	x
2	208416	Quản trị học	2	x	X	x	X	X	X	X	X	x	x	x	x
3	208453	Marketing căn bản	2		x	X	X	X	X	X	X	X	x	x	X
4	208110	Kinh tế vĩ mô 1	3		X	X	x	X	x	x			x	x	x
5	208219	Cơ sở toán kinh tế	2		X	X	x	X	x	x	x	x		x	
6	208231	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		x	x	x	x	x	x	x	X		X	X
7	208336	Nguyên lý kế toán	3		x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
<b>II.2. Nhóm học phần bắt buộc tự chọn - Phải đạt tối thiểu 7 TC</b>															
1	202620	Kỹ năng giao tiếp	2					x	x	X	X		x	x	x
2	203703	Chăn nuôi đại cương	2	x	X	X	x	x	x	x	x	X	x	X	x
3	204534	Nông học đại cương	2		x	x	X	X	X	X	X	X	x	x	x
4	205108	Lâm nghiệp đại cương	2		x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
5	205503	Chế biến lâm sản	2		x	x	X	x	x	X	x	X	x	x	x
6	206109	Thủy sản đại cương	2			x		X	X	x	x	x	x	x	x
7	208102	Địa lý kinh tế	2	X	X	x	x	X	X	X	x	x	X	X	x
8	202621	Xã hội học đại cương	2				x	X		x	X		x		x
9	205101	Bảo vệ môi trường	2	x		x		X	x	X	x		X	X	X
10	208208	Phong thủy ứng dụng	3		X	X	X	X	X	x	x	X	x	X	X
11	208422	Hành vi tổ chức	2		x	x		x	X	x	x		X	X	X
12	208452	Phân tích kinh doanh	2	x	x	X	X	x	X	X	X	x	x	X	X

TT	Học phần	Tên học phần	TC	PLOs											
				Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>III. Khối kiến thức chuyên ngành</b>															
<b>III.1. Nhóm học phần bắt buộc</b>															
1	208104	Kinh tế nông nghiệp đại cương	2		x	X	x	X	X	X	x	x	X	x	x
2	208120	Kinh tế vĩ mô 2	2	x	X	x	x	x	X	X	X	x	x	X	X
3	208122	Kinh tế vi mô 2	2		X		X	X		X	X	x	x	x	x
4	208132	Kiến tập thống kê định lượng	2		X	x	X	x	x	X	X	X	x	X	x
5	208211	Kinh tế lượng căn bản	3	x	X	X	X	X	X	X	X	X	x	x	x
6	208414	Quản trị trang trại	2	x	X	X	x	x	X	x	x	x	X	X	X
7	208445	Marketing nông nghiệp	2	x	X	X	X	X	X	X	x	x	X	X	x
8	208114	Luật kinh tế	2	X	X			X	X	x	x		X	X	X
9	208147	Kinh tế thị trường nông sản	2	x	X	X	x	X	X	X	X	X	x	X	X
10	208340	Tài chính tiền tệ	2	x	X			X	x		x		x	x	x
11	208119	PP nghiên cứu KH kinh tế	3		x	X	x	X	X	X	x	x	X	x	x
12	208126	Kinh tế sản xuất	3		X	X	x	x	X	x	X	X	x	X	X
13	208226	Kinh tế lượng ứng dụng	2		X	x	X	X	x	X	x	x	x	x	X
14	208470	Quản trị kinh doanh NN	3	x	X	x	x	X	X	X	x	x	X	X	x
15	208103	Quản lý rủi ro trong NN	3		x	X	x	X	X	X	x	x	X	x	x
16	208128	Kinh tế nguồn nhân lực	3	x	x	X	x	X	X	X	X	X	x	X	X
17	208153	Kiến tập chuyên ngành KT & KDNN	2		X	X	x	x	x	X	x	X	X	X	x
18	208421	Dự án đầu tư	3		X	x	X	X	x	X	x	x	x	x	X
<b>III.2. Nhóm học phần bắt buộc tự chọn – Phải đạt tối thiểu 18TC</b>															
1	208106	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng	3		X	x			X	X	X	x	x	X	
2	208152	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	3		X	X	x	X	X	X	X	X	x	x	x
3	208222	Phân tích định lượng trong QL	3		X	X	X	X	X	x	x	X		X	X
4	208431	Quản trị Marketing	3		x	x	X	X	X	X	X	x	x	x	x
5	208508	Phân tích chính sách NN	3	X	X	X	x	X	x	x	x	x	X	X	X
6	208116	Kinh tế phát triển	3		X	x	x	X		X	X	x	x	x	x
7	208130	Kinh tế công	3		X	X	X	X	X	X	X	x	x	X	x
8	208139	Kinh tế học kinh doanh	3	x	X	X	x	X	X	X	X	X	x	X	X
9	208154	Kinh tế lâm nghiệp	3	x	X	X	X	X	X	X	x	x	X	X	x
10	208342	Pháp luật thuế	3	X	X	X	x	x		x	x	x	X	X	x
11	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2		X	x	x	x	X	x		X	x	x	x
12	208627	Kinh tế tài nguyên môi trường căn bản	3		x	x	X	X	x	X	X	X	x	x	X
13	208115	Kinh tế quốc tế	3	x	x	x	x	X	x	X	X	X	X	x	x
14	208461	Động thái khách hàng	2	x	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
15	208492	Nghiên cứu thị trường	3	x	x	X	X	x	X	X	X	x	x	X	X
16	208503	Giáo dục khuyến nông	2		x	X	x	X	x	x	X	x	X	x	X
<b>III.3. Nhóm học phần bắt buộc tự chọn - Phải đạt tối thiểu 10TC</b>															
1	208107	Thực tập cơ sở kinh doanh	3		X	x	X	x	x	X	X	X	x	X	x

TT	Học phần	Tên học phần	TC	PLOs											
				Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	208108	Kinh tế học quản lý	2	x	x	X	x	X	X	X	X	x	X	X	x
3	208112	Tài chính nông nghiệp	2	x	X	X	x	X	x	x	x	x	x	x	x
4	208117	Phân tích và dự báo giá trong nông nghiệp	3	x	X	X	X	X	X	X	X	X	x	x	X
5	208160	Tiểu luận tốt nghiệp ngành KT và KDNN	5	x	X	X	X	X	X	X	x	x	X	X	x
6	208197	Khóa luận tốt nghiệp ngành KT và KDNN	10	x	X	X	X	X	X	X	X	x	X	X	x

Ghi chú:

*x* : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

*X* : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

#### Phần IV. Tóm tắt các môn học trong khung chương trình

##### **I.1 Triết học Mác-Lênin (200101)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Khái lược về nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành ba phần, 4 chương. Phần thứ nhất có 1 chương bao quát những vấn đề cơ bản của triết học và vai trò triết học trong đời sống xã hội. Phần thứ hai có 2 chương trình bày 2 nội dung trọng tâm là học thuyết triết học Mác-Lênin. Phần thứ 3 có 1 chương, khái quát vai trò cơ sở lý luận triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay.

**Mục tiêu**

- Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin.
- Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lê in vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra.

##### **I.2 Kinh tế chính trị (200102)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Khái lược về khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế, phương pháp luận tư duy kinh tế của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành ba phần, 6 chương, cụ thể là: phần thứ nhất có 1 chương bao quát những vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị và chức năng kinh tế chính trị trong tư duy kinh tế; phần thứ hai có 3 chương trình bày 3 nội dung trọng tâm là học thuyết kinh tế chính trị Mác-Lênin; phần thứ 3 có 2 chương, khái quát vai trò cơ sở lý luận kinh tế chính trị Mác-Lênin ở Việt Nam

**Mục tiêu**

Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn học kinh tế chính trị Mác - Lê nin. Để sinh viên có căn cứ khoa học hiểu và lý giải được các đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

ở nước ta tạo niềm tin có cơ sở khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng và sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội; Cùng với các môn khoa học khác, tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận tư duy kinh tế.

### **I.3 Toán cao cấp C1 (202114)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần Toán cao cấp  $C_1$  gồm các kiến thức về đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương và một số ứng dụng của đại số tuyến tính trong kinh tế.

**Mục tiêu**

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về giải tích, rèn luyện khả năng tư duy để có thể tích lũy kiến thức nền tảng, giúp cho sinh viên tiếp thu được kiến thức chuyên ngành.
- Cung cấp cho sinh viên các ứng dụng cơ bản của đại số tuyến tính để giải quyết các bài toán trong kinh tế.
- Trang bị khả năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tế.

### **I.4 Toán cao cấp C2 (202115)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần Toán cao cấp  $C_2$  gồm các kiến thức về giải tích toán học như phép tính vi tích phân hàm một biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, phương trình vi phân và một số ứng dụng của giải tích toán học trong kinh tế.

**Mục tiêu**

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về giải tích, rèn luyện khả năng tư duy để có thể tích lũy kiến thức nền tảng, giúp cho sinh viên tiếp thu được kiến thức chuyên ngành.
- Cung cấp cho sinh viên các ứng dụng cơ bản của giải tích hàm một biến và nhiều biến để giải quyết các bài toán trong kinh tế.
- Trang bị khả năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tế.

### **I.5 Giáo dục thể chất 1 (202501)**

**Số tín chỉ:** 1

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về lịch sử phát triển thể thao và phong trào Olympic, lợi ích của việc tập luyện TDTT và các nguyên tắc, phương pháp tập luyện TDTT, kỹ thuật nhảy xa kiểu uốn thân và chạy cự ly trung bình, các bài test kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo.

**Mục tiêu**

Cung cấp kiến thức cơ bản về ý nghĩa, lợi ích, tác dụng của việc tập luyện TDTT và các nguyên tắc phương pháp tập luyện TDTT.

Củng cố, nâng cao các tố chất thể lực cần thiết trong cuộc sống, trong các hoạt động TDTT như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khéo léo.

Duy trì thường xuyên, tích cực tự giác tập luyện, đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu rèn luyện thân thể theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo.

### **L.6 Anh văn 1 (213603)**

**Số tín chỉ:** 4

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần tập trung nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tổng quát cho sinh viên ở trình độ Pre-Intermediate.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về tự vựng, cấu trúc, và rèn luyện kỹ năng Tiếng Anh tập trung 2 kỹ năng Nghe và Nói.

### **L.7 Tin học đại cương (214103)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Tin học đại cương là môn học khởi đầu giúp học viên tiếp cận với lĩnh vực công nghệ thông tin, học viên sẽ nắm rõ được các khái niệm về thông tin, máy tính nói riêng và về công nghệ thông tin nói chung. Học viên có thể nắm rõ thành phần cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy tính, sử dụng thành thạo, cài đặt phần mềm, quản lý dữ liệu, tự tìm ra nguyên nhân và xử lý được các lỗi cơ bản trong quá trình sử dụng. Nội dung môn học còn giúp học viên có thể sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng như MS Word, MS Powerpoint, MS Excel, MS Access. Bên cạnh đó, học viên được trang bị kiến thức về mạng internet, sử dụng được các thủ thuật tìm kiếm trên mạng, giúp khai thác và sử dụng thông tin hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu học tập, làm việc, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn sau này.

**Mục tiêu**

- Hiểu rõ và vận dụng kiến thức về máy tính, về hệ điều hành, thao tác cài đặt phần mềm, làm việc với file và thư mục (tạo, đổi tên, tìm kiếm, xóa) trên hệ điều hành Windows
- Hiểu rõ về thông tin và xử lý thông tin, phân loại được các loại máy tính
- Hiểu rõ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực khác nhau
- Hiểu rõ nguyên lý hoạt động của các thành phần cơ bản của một máy tính
- Có khả năng cài đặt, thiết lập quyền hạn của các user trên hệ điều hành Windows
- Hiểu rõ về internet, các công cụ tìm kiếm google như Google Search, Google Translate, Google Trends, Google Map, Google Adwords
- Vận dụng các công cụ tìm kiếm để khai thác thông tin, tài nguyên trên internet
- Hiểu rõ và vận dụng các phần mềm văn phòng của Microsoft vào việc soạn thảo văn bản, tính toán, tổ chức và quản trị CSDL, trình chiếu
- Có khả năng định dạng văn bản theo yêu cầu
- Có khả năng làm thuyết trình trước một tập thể

### **L.8 Chủ nghĩa xã hội khoa học (200103)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung môn học được cấu trúc thành ba phần, 7 chương gồm: Phần thứ nhất có 2 chương bao quát những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học; Phần thứ hai có 3 chương trình bày 3 nội dung trọng tâm lý thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học; Phần thứ 3 có 2 chương, khái quát vấn đề cơ bản trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

**Mục tiêu**

- Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

**I.9-10 Quân sự (200201-200202)**

**Số tín chỉ:** 3-3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Giáo dục Quốc phòng –An ninh là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; là môn học chính khóa trong chương trình giáo dục của cấp Trung học phổ thông và trình độ đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

**Mục tiêu**

Giáo dục quốc phòng - an ninh góp phần giáo dục toàn diện cho sinh viên về lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; có ý thức cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; có kỹ năng quân sự để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**I.11 Xác suất thống kê (202121)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Toán cao cấp C1

**Mô tả học phần**

Học phần này được thiết kế để cung cấp cho người học các kiến thức về lý thuyết xác suất, các biến ngẫu nhiên và hàm phân phối của chúng. Lý thuyết về mẫu và các đặc trưng mẫu. Lý thuyết ước lượng. Kiểm định giả thuyết thống kê và kiến thức tương quan, hồi quy.

**Mục tiêu**

Trang bị cho sinh viên ngành Kinh tế Nông nghiệp các kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất thống kê và ứng dụng của Lý thuyết xác suất thống kê trong việc giải thích các hiện tượng đơn giản trong thực tế. Thông qua học phần này sinh viên có các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, xử lý số liệu; áp dụng và kết hợp thành thạo nhiều phương pháp thống kê để đưa ra quyết định phù hợp thực tiễn. Chủ động và tích cực áp dụng các phương pháp ước lượng, kiểm định, hồi quy trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học.



**L.12 Giáo dục thể chất 2 (202502)****Số tín chỉ:** 1**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần cung cấp khái quát lịch sử phát triển, đặc điểm, tác dụng, luật thi đấu môn bóng chuyền. Đồng thời, học phần cũng hướng dẫn kỹ thuật di chuyển, đệm bóng (chuyền bóng thấp tay), chuyền bóng cao tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay, kỹ thuật đập bóng, chắn bóng, đội hình thi đấu.

**Mục tiêu**

Lịch sử phát triển, lợi ích, tác dụng; các nguyên lý kỹ thuật và các điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.

Các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền: kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay trước mặt, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, chắn bóng.

Xây dựng ý thức, thái độ học tập đúng đắn, đảm bảo tính kỷ luật trong học tập và rèn luyện.

**L.13 Pháp luật đại cương (202622)****Số tín chỉ:** 2**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần pháp luật đại cương bao gồm những nội dung cơ bản về Nhà nước, pháp luật nói chung và Nhà nước, pháp luật Việt Nam nói riêng, trong đó tập trung làm rõ các vấn đề về bộ máy nhà nước, chức năng của nhà nước, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật,... Học phần cũng khái quát các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu. Qua đó, người học sẽ có được những kiến thức nền tảng liên quan đến pháp luật để có thể tìm hiểu, nghiên cứu các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, người học nắm bắt được chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước và mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho người học những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật, những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam giúp người học nhận biết được những tên gọi, khái niệm trong các văn bản pháp luật. Thông qua những kiến thức của học phần, người học nắm được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật Nhà nước đã ban hành, phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, cách thức áp dụng một văn bản pháp luật vào cuộc sống. Việc học tập, nghiên cứu các vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật còn giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò, sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, để luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, từ đó có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia.

**L.14 Anh văn 2 (213604)****Số tín chỉ:** 3**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Anh văn 1

**Mô tả học phần**

Học phần tập trung nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tổng quát cho sinh viên ở trình độ Pre-Intermediate

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, cấu trúc, và rèn luyện kỹ năng Tiếng Anh tập trung 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết.

**I.15 Lịch sử Đảng (200105)**

**Số tín chỉ: 2**

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi Đảng ra đời cho đến nay, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới, trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại,...

**Mục tiêu**

- Nắm vững được những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại,...)
- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại,... theo đường lối của Đảng và Nhà nước.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có niềm tin và trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn

**I.16 Tư tưởng Hồ Chí Minh (200107)**

**Số tín chỉ: 2**

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương:

Chương I trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Từ Chương II đến Chương VII trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của học phần.

**Mục tiêu**

Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về tư tưởng, đạo đức và giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.

Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới; chủ động tích cực trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối của Đảng và Nhà nước.

**II.1.1 Kinh tế vi mô 1 (208109)**

**Số tín chỉ: 3**

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Các nội dung chính sẽ được thảo luận trong học phần gồm: các nguyên lý của kinh tế, khái niệm và quy luật cung cầu, sự cân bằng thị trường và biến động thị trường, thặng dư sản xuất, thặng dư người tiêu dùng và phúc lợi xã hội trong nền kinh tế thị trường và tác động của các chính sách vi mô vào thị trường. Bên cạnh đó, học phần này cũng đề cập đến hàm sản xuất và

các loại chi phí sản xuất, qua đó giải thích luật cung. Từ cơ sở trên, học phần cũng chỉ ra cơ sở đưa ra quyết định của nhà sản xuất với mục tiêu tối đa lợi nhuận trong thị trường cạnh tranh và thị trường độc quyền. Ngoài ra, hành vi người tiêu dùng cũng được phân tích và làm rõ để học viên có thể làm cơ sở đưa ra những quyết định về tiêu dùng và cả quyết định trong kinh doanh sau này.

### **Mục tiêu**

Học phần này giúp sinh viên hiểu được những nguyên tắc, khái niệm và quy luật liên quan đến nền kinh tế thị trường. Qua đó sinh viên có thể vận dụng được trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong cuộc sống sau này với vai trò là người sản xuất hoặc/và người tiêu dùng. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên phân biệt được sự khác biệt giữa thị trường cạnh tranh và thị trường độc quyền và những vấn đề liên quan trong việc ra quyết định của doanh nghiệp trong 2 loại thị trường này. Bên cạnh đó, việc hiểu được tác động của các chính sách của chính phủ vào thị trường cũng có thể giúp người học có thể áp dụng trong công việc trong tương lai với vai trò chủ thể người làm chính sách hoặc khách thể, người chịu tác động của chính sách.

### **II.1.2 Quản trị học (208416)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

### **Mô tả học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng và kỹ năng quản trị để thực hiện các hoạt động trong một tổ chức nhằm kết hợp các hoạt động cá nhân riêng lẻ với nhau trong một tổ chức hoàn thành những mục tiêu chung. Chức năng của quản trị học bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra được coi là nguyên lý căn bản được ứng dụng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản trị. Học phần cũng đề cập đến lịch sử ra đời và sự phát triển của các học thuyết quản trị, phân tích môi trường hoạt động của một tổ chức. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có cơ hội thảo luận, phân tích tình huống liên quan đến các chức năng và kỹ năng cần thiết trong việc ra quyết định, hoạch định, lãnh đạo và tổ chức có hiệu quả.

### **Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản trong công tác điều hành quản lý tổ chức dựa trên bốn chức năng: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Kết thúc môn học này, sinh viên sẽ có một số kiến thức và kỹ năng phân tích liên quan đến quá trình hoạch định theo phương pháp quản trị bằng mục tiêu (Management by Objectives – MBO) và giải quyết các vấn đề trong tổ chức một cách hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên sẽ có khả năng phân tích vấn đề dựa trên các tình huống thực tiễn để ra quyết định điều hành quản lý ứng dụng cho các loại hình tổ chức trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập hiện nay.

### **II.1.3 Marketing căn bản (208453)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

### **Mô tả học phần**

Học phần này giúp người học vận dụng những kiến thức cơ bản về Marketing để xây dựng các chiến lược phù hợp dựa trên việc phân tích những nguyên lý marketing trong kinh doanh, một số khái niệm về marketing quốc tế, các phương pháp nghiên cứu và phân tích thị trường, nghiên cứu hành vi người tiêu dùng, nguyên tắc ra quyết định lựa chọn thị trường mục tiêu, phân đoạn thị trường, định vị sản phẩm, cách vận dụng chiến lược marketing – mix (chiến lược sản phẩm,

chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược xúc tiến hỗn hợp). Học phần này còn giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về marketing, kỹ năng xây dựng và vận dụng linh hoạt các chiến lược marketing trong kinh doanh.

#### **Mục tiêu**

Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về những nguyên lý marketing trong kinh doanh, một số khái niệm marketing, các phương pháp nghiên cứu môi trường Marketing và nghiên cứu thị trường, nghiên cứu hành vi người tiêu dùng, lựa chọn thị trường mục tiêu, phân đoạn thị trường, định vị sản phẩm, cách vận dụng chiến lược 4P. Đồng thời, giúp người học phát triển kỹ năng xây dựng, phân tích chiến lược Marketing của một tổ chức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo. Học phần còn giúp sinh viên chủ động trong việc phân tích và đánh giá chiến lược Marketing trong một tổ chức.

### **II.1.4 Kinh tế vĩ mô 1 (208110)**

**Số tín chỉ:** 3

#### **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

#### **Mô tả học phần**

Học phần kinh tế vĩ mô 1 mô tả và phân tích các khái niệm và biến số vĩ mô như: GDP, CPI, tỷ lệ lạm phát, tăng trưởng kinh tế, các khái niệm về tiền, tốc độ lưu thông của tiền, cân cán thương mại, đầu tư nước ngoài ròng, tỷ giá hối đoái, tổng cung, tổng cầu. Học phần mô tả nền kinh tế như một tổng thể, trong đó chia nền kinh tế thành hai thị trường lớn, gồm: (i) thị trường hàng hóa và dịch vụ, (ii) thị trường tiền tệ và vốn vay. Nghiên cứu cơ chế vận hành của từng thị trường thông qua các mô hình cân bằng của từng thị trường như mô hình IS - LM, mô hình AS - AD.

#### **Mục tiêu**

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô bao gồm: cơ sở lý thuyết về khái niệm và các biến số kinh tế vĩ mô; phân tích số liệu và nhận định các mô hình kinh tế vĩ mô; vận dụng các lý thuyết và mô hình kinh tế vĩ mô để phân tích, đánh giá các hiện tượng và các biến động kinh tế vĩ mô cũng như chính sách của một nền kinh tế.

### **II.1.5 Cơ sở toán kinh tế (208219)**

**Số tín chỉ:** 2

#### **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Toán cao cấp C1, Toán cao cấp C2, Kinh tế vi mô 1

#### **Mô tả học phần**

Học phần cơ sở toán kinh tế bao gồm các nội dung cơ bản về việc vận dụng mô hình toán (phương trình toán, chỉ tiêu) vào nghiên cứu biến động của các biến số kinh tế qua đó ghi nhận các giá trị kinh tế, nhận diện sự biến thiên của các giá trị kinh tế, phân tích sự biến động của các yếu tố kinh tế, làm cơ sở cho các giải pháp và chính sách.

Các yếu tố của mô hình toán thuần nhận bất kỳ giá trị nghiên cứu, tuy nhiên thực tiễn cuộc sống, các giá trị kinh tế thường giới hạn ở giá trị dương cũng như các tham số của mô hình toán kinh tế biến thiên có giới hạn, vấn đề này được khảo sát cụ thể trong học phần.

Kết quả nghiên cứu phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học, kinh tế, tài chính quản trị sx kinh doanh, thương mại và các vấn đề liên quan đến kinh tế, tài chính.

#### **Mục tiêu**

Học phần giúp sv, học viên lượng hóa mối quan hệ của các vấn đề kinh tế, tài chính, quản trị, làm cơ sở cho việc phân tích, đánh giá, đề xuất giải pháp một cách khách quan, chính xác và trung thực, giá trị của các vấn đề kinh tế được xác định cụ thể, chính xác, khách quan, thay thế các nhận xét ở dạng cảm tính bằng các đánh giá bằng giá trị khách quan và khoa học.

**II.1.6 Nguyên lý thống kê kinh tế (208231)****Số tín chỉ:** 3**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Xác suất thống kê

**Mô tả học phần**

Môn học này đề cập các khái niệm sử dụng trong công tác nghiên cứu thống kê, trang bị phương pháp thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu nhằm hỗ trợ cho việc nghiên cứu bản chất và tính quy luật vốn có của hiện tượng thông qua các biểu hiện về mặt lượng trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể. Mặt khác, môn học còn trang bị cho người học một số công cụ để suy diễn bản chất của tổng thể nghiên cứu dựa vào kết quả của mẫu điều tra.

**Mục tiêu**

- Kiến thức: Nghiên cứu quy luật vận động và phát triển của các hiện tượng kinh tế Xã hội thông qua các biểu hiện về mặt lượng của chúng trong điều kiện thời gian và không gian xác định.
- Kỹ năng: Thông qua một nghiên cứu cụ thể, có thể tiến hành điều tra thu thập các dữ liệu thể hiện các đặc điểm của hiện tượng. Từ đó, phân tích bản chất nội tại vốn có của hiện tượng.
- Cung cấp kiến thức nền quan trọng cho sinh viên tiếp thu kiến thức môn học Kinh tế lượng sau này

**II.1.7 Nguyên lý kế toán (208336)****Số tín chỉ:** 3**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần nguyên lý kế toán sẽ cung cấp cho người học các nguyên tắc, khái niệm cơ bản căn bản qui định trong các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán, các đối tượng quan tâm đến thông tin kế toán của doanh nghiệp, các đối tượng của kế toán. Học phần này còn giới thiệu về phương pháp ghi sổ kép dùng để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ kế toán, tính giá các đối tượng kế toán, chứng từ và sổ kế toán, cách hạch toán một số hoạt động kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp như: nhập xuất kho nguyên vật liệu, tính lương, quản lý tài sản cố định, tính giá thành sản phẩm,...

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên ngành Kinh tế nông nghiệp những kiến thức cơ bản về những nguyên tắc cơ bản mà kế toán viên trong một đơn vị kinh doanh phải tuân theo. Người học hiểu được rằng để cung cấp thông tin một cách hiệu quả nhất cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin kế toán của doanh nghiệp, người làm công tác kế toán phải có những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp và nội dung kế toán. Môn học nguyên lý kế toán cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán, qua đó tạo cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu các môn học chuyên ngành.

**II.2.1 Kỹ năng giao tiếp (202620)****Số tín chỉ:** 2**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần “Kỹ năng giao tiếp” được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản kết hợp các bài tập thực hành trong và ngoài lớp về các nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp với các bối cảnh khác nhau. Từ đó hình thành thái độ tích cực, tự tin trong giao tiếp nhằm

đạt hiệu quả cao nhất, cũng như ảnh hưởng của thái độ này đến các đối tượng khác trong quá trình giao tiếp. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành một trong những hệ thống kỹ năng sống cho sinh viên, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp ở các cấp độ.

#### **Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nhận diện được các nguyên lý giao tiếp trong cuộc sống và trong công việc, các kênh giao tiếp, đặt câu hỏi, lắng nghe, phản hồi hiệu quả. Đánh giá được các yếu tố tâm lý, văn hoá chi phối đến tiến trình giao tiếp hiệu quả. Áp dụng kỹ năng giao tiếp trong khi làm việc với đồng nghiệp và khách hàng. Ứng dụng kỹ năng thương lượng và giải quyết xung đột trong đời sống, trong công việc. Thực hiện các kỹ năng thuyết trình, đàm phán và báo cáo.

### **II.2.2 Chăn nuôi đại cương (203703)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

#### **Mô tả học phần**

Môn học giới thiệu tổng quát về ngành chăn nuôi, phản ánh một phần những gì mà khoa học vật nuôi đã và đang thực hiện. Nội dung chính của môn học đề cập đến một số vấn đề cơ bản nhất của ngành chăn nuôi, và những tác động kinh tế & xã hội ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi. Chương trình học đề cập đến những vấn đề chung như: vị trí, tình hình và xu hướng phát triển ngành chăn nuôi ở Việt Nam và thế giới, những tác động qua lại giữa ngành chăn nuôi và xã hội con người, một số ứng dụng công nghệ vào chăn nuôi.

#### **Mục tiêu**

Học phần này giúp sinh viên có khả năng xác định được khái quát đặc điểm, tình hình, vị trí và xu hướng phát triển của ngành chăn nuôi tại Việt Nam. Qua đó sinh viên nắm một số nguyên tắc cơ bản trong kỹ thuật chăn nuôi như: con giống, khả năng sinh sản, dinh dưỡng, thức ăn, khẩu phần ăn của vật nuôi. Bên cạnh đó, phân tích những thuận lợi và khó khăn của ngành chăn nuôi trong hệ thống sản xuất nông nghiệp.

### **II.2.3 Nông học đại cương (204534)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

#### **Mô tả học phần**

Học phần Nông học đại cương cung cấp các kiến thức cơ bản về các khái niệm về nông nghiệp, các giai đoạn phát triển nông nghiệp, giới thiệu về các cây trồng chính, vai trò của các cây trồng, các tiến trình sinh lý cơ bản và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất cây trồng; các yếu tố môi trường tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất cây trồng bao gồm các yếu tố khí hậu thời tiết đất đai, dinh dưỡng, thời vụ canh tác. Ngoài ra học phần này còn giới thiệu các biện pháp kỹ thuật cơ bản trong sản xuất cây trồng như: kỹ thuật chuẩn bị đất canh tác, chọn tạo giống, cách bố trí mật độ khoảng cách trồng, quản lý nước cho cây trồng, quản lý phân bón cho cây trồng, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, tồn trữ sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

#### **Mục tiêu**

Học phần Nông học Đại Cương nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các kiến thức cơ bản về các giai đoạn phát triển nông nghiệp, giới thiệu về các cây trồng chính, các tiến trình sinh lý cơ bản và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất cây trồng; các yếu tố môi trường tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất cây trồng bao gồm các yếu tố khí hậu thời tiết đất đai, dinh dưỡng, thời vụ canh tác. Ngoài ra học phần này còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng về kỹ thuật cơ bản trong sản xuất cây trồng như: kỹ thuật chuẩn bị đất canh tác, chọn tạo giống,

cách bố trí mật độ khoảng cách trồng, quản lý nước cho cây trồng, quản lý phân bón cho cây trồng, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, tồn trữ sản phẩm.

#### **II.2.4 Lâm nghiệp đại cương (205108)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

##### **Mô tả học phần**

Học phần Lâm nghiệp đại cương cung cấp cho sinh viên ngành Kinh tế và những kiến thức về Lâm nghiệp như: Cơ cấu tổ chức, quản lý, các chỉ số phản ánh sự phát triển của kinh tế ngành Lâm nghiệp, các chính sách của nhà nước, vai trò, tồn tại, thách thức, nhu cầu và khuynh hướng phát triển của ngành Lâm nghiệp. Học phần này còn giới thiệu các thành phần cơ bản về rừng, sinh trưởng, phát triển và tái sinh về rừng, các biện pháp kỹ thuật lâm sinh chính đang được sử dụng ở Việt Nam gồm các phương thức khai thác như khai thác chính, khai thác trung gian, khai thác tổng hợp, các phương thức tái sinh rừng như tái sinh nhân tạo, tái sinh tự nhiên và phương thức nuôi dưỡng rừng.

##### **Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức và nội dung cơ bản về Lâm nghiệp như các chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chỉ số phản ánh sự phát triển và khuynh hướng phát triển của ngành Lâm nghiệp. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên các kiến thức về Lâm sinh như phân chia 3 loại rừng, thành phần của rừng, tái sinh, sinh trưởng, phát triển và khai thác chính, các biện pháp kỹ thuật lâm sinh đang áp dụng tại Việt nam.

#### **II.2.5 Chế biến lâm sản (205503)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

##### **Mô tả học phần**

Học phần “Chế biến lâm sản” trang bị cho sinh viên những kiến thức chung nhất về lĩnh vực chế biến gỗ, bắt đầu từ khâu cưa xẻ gỗ, xử lý bảo quản, sấy cho đến khâu sản xuất chế biến thành sản phẩm mộc hoàn thiện. Vì vậy, từ những kiến thức cơ bản được học này, sinh viên có thể biết được công nghệ và quy trình sản xuất chế biến của các sản phẩm gỗ hiện nay.

##### **Mục tiêu**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể

- Biết được các kiến thức cơ bản về khoa học gỗ, như kiến thức về đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của gỗ; tính chất cơ lý hóa gỗ và phương pháp xác định; các khuyết tật gỗ.
- Biết được cách xác định các thông số kích thước, đặc tính nguyên liệu gỗ tròn, cách lập bản đồ xẻ, tính toán tỷ lệ thành khí theo các phương pháp xẻ khác nhau, cách phân loại sản phẩm gỗ xẻ, công dụng và vai trò của các máy móc thiết bị trong phân xưởng xẻ.
- Biết được các loại sinh vật và côn trùng phá hoại gỗ; đặc điểm, tính chất và công dụng của một số loại thuốc bảo quản gỗ; các phương pháp bảo quản gỗ.
- Hiểu được các phương pháp sấy, bản chất của quá trình sấy gỗ và quy trình điều hành sấy.
- Nắm được các nguyên vật liệu dùng trong sản xuất hàng mộc, các dạng liên kết và quy trình công nghệ sản xuất mộc.

#### **II.2.6 Thủy sản đại cương (206109)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần “Thủy sản đại cương” sẽ cung cấp cho người học các nội dung cơ bản sau: (1) Tổng quan về hiện trạng, tiềm năng của ngành thủy sản Việt Nam, (2) Những kiến thức cơ bản về môi trường sống và đặc điểm sinh học chính của các loài tôm cá, (3) Các hệ thống nuôi thủy sản chủ yếu và phổ biến hiện nay ở Việt Nam và (4) Những nguyên tắc cơ bản về kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm một số đối tượng quan trọng như tôm sú, tôm thẻ, cá nước ngọt, cá biển. Ngoài ra, môn học còn cung cấp những thông tin, tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực thủy sản nhằm giúp người học thấy rõ bức tranh tổng thể về các hoạt động nghiên cứu, sản xuất thủy sản ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học sẽ định hướng được nghề nghiệp chuyên ngành của mình trong quá trình học ở bậc đại học.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho người học có tầm nhìn tổng thể về các hoạt động sản xuất trong lĩnh vực thủy sản; thuận lợi và khó khăn, hiện trạng và tiềm năng của ngành thủy sản Việt Nam; những đặc trưng kỹ thuật trong các hệ thống nuôi trồng thủy sản hiện nay cũng như kiến thức cơ bản về kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm cá. Trên cơ sở đó, nhằm từng bước giúp người học có khả năng nhận xét và đánh giá có hiệu quả một hoạt động sản xuất thủy sản cụ thể.

**II.2.7 Địa lý kinh tế (208102)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản của lý luận về tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội của Việt Nam. Trình bày những khái niệm vùng kinh tế, phân vùng kinh tế dựa theo chuyên môn hóa kinh tế. Giới thiệu vai trò, vị trí của từng ngành kinh tế trong tổng thể nền kinh tế, và sự phân bố cụ thể của các ngành nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ của Việt Nam. Ngoài ra môn học còn giới thiệu các nguồn lực phát triển chủ yếu và cách sử dụng các nguồn lực đó để phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

**Mục tiêu**

Học phần giúp cho sinh viên trình bày được một số khái niệm vùng kinh tế, phân bố kinh tế và quy hoạch vùng kinh tế. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quy luật phân bố kinh tế theo vùng lãnh thổ theo đặc điểm địa lý; những kiến thức cơ bản về lý luận tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội; những kiến thức cơ bản về thực trạng phân bố các nguồn tài nguyên, các ngành kinh tế trên lãnh thổ Việt Nam và những kiến thức về thực trạng các vùng kinh tế chủ yếu của Việt Nam. Bên cạnh, học phần này trang bị cho sinh viên kỹ năng tiếp cận nghiên cứu các vấn đề kinh tế theo các vùng lãnh thổ khác nhau; tham gia và phối hợp với người khác trong những dự án nghiên cứu quy hoạch phát triển kinh tế cấp vùng; tổ chức, nghiên cứu quy hoạch phát triển cấp tiểu vùng. Ngoài ra còn giúp sinh viên có nhận thức sâu sắc thực trạng tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội và có thái độ đúng đắn trong tư duy về những vấn đề khai thác sử dụng tài nguyên có hiệu quả nhất trong quá trình phát triển kinh tế.

**II.2.8 Xã hội học đại cương (202621)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần Xã hội học đại cương gồm các quy luật chung của sự tồn tại, hoạt động và phát triển của xã hội, các mối quan hệ xã hội, sự phân tích các khái niệm cơ bản như văn hóa và xã hội,



xã hội hóa và tương tác xã hội, nhóm và tổ chức xã hội,...; các vấn đề xã hội và khuôn mẫu hành vi của cá nhân, chế hoạt động của các hệ thống xã hội và kỹ năng vận dụng kiến thức xã hội giải quyết những vấn đề thực tế..

#### **Mục tiêu**

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xã hội học: như lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, đối tượng chức năng của xã hội học, các lý thuyết xã hội học, khái niệm xã hội học và phương pháp nghiên cứu xã hội học.

Năng lực đạt được: khả năng nhận thức, phân tích các vấn đề xã hội một cách cơ bản.

### **II.2.9 Bảo vệ môi trường (205101)**

**Số tín chỉ:** 2

#### **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

#### **Mô tả học phần**

Môn học này nghiên cứu áp dụng những nguyên lý sinh thái học để xây dựng những biện pháp bảo vệ môi trường đất, bảo vệ môi trường nước, bảo vệ thực vật và động vật.

#### **Mục tiêu**

Sau khi kết thúc môn học này, sinh viên có khả năng xây dựng và áp dụng những biện pháp bảo vệ môi trường đất, bảo vệ môi trường nước, bảo vệ thực vật và động vật.

### **II.2.10 Phong thủy ứng dụng (208208)**

**Số tín chỉ:** 3

#### **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

#### **Mô tả học phần**

Cùng với nhiều môn khác Phong Thủy đã có sự hồi phục mạnh mẽ bởi vì hiệu quả của nó đã tồn tại hàng nghìn năm. Lĩnh vực nghiên cứu là ứng dụng nền tảng lý học Đông phương vào các vấn đề liên quan trong việc dự trắc thiết kế xây dựng nhà cửa và đô thị, kinh dịch ; hỗ trợ phát triển, khôi phục những giá trị văn hóa truyền thống, phổ biến kiến thức lý học phương Đông. Trong cuộc sống và công việc kinh doanh nếu chúng ta biết cách áp dụng một cách khoa học trong quản trị thì mọi chuyện sẽ diễn ra suôn sẻ và tốt đẹp hơn rất nhiều. Môn học này nhằm giới thiệu tới các học viên những kiến thức cơ bản, thực tiễn và trọng điểm của môn Phong Thủy Ứng Dụng để áp dụng vào trong cuộc sống và công việc kinh doanh.

#### **Mục tiêu**

Học phần giúp cho sinh viên hiểu được tiền đề học tập và nghiên cứu về lý học Đông phương, nắm được các qui luật âm dương và ngũ hành; Nắm bắt được cơ sở lý thuyết nền tảng, phát triển tư duy về các môn Phong Thủy, Kinh dịch và khoa học dự đoán nói chung cho người mới bắt đầu; Ứng dụng những kiến thức căn bản về Phong Thủy vào hoạt động kinh doanh thực tiễn; Có sự lý giải khoa học về lý học Đông phương và hiểu được qui luật vận hành của vũ trụ; Biết cách ứng dụng học thuyết ngũ hành và học thuyết âm dương trong việc lựa chọn nhân sự, đối tác trong công việc; tiếp cận được Kinh dịch và các phương pháp gieo quẻ.

### **II.2.11 Hành vi tổ chức (208422)**

**Số tín chỉ:** 2

#### **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Quản trị học

#### **Mô tả học phần**

Học phần Hành Vi Tổ Chức cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về hành vi trong vai trò của nhà quản trị đối với lĩnh vực Kinh tế Nông nghiệp.

**Mục tiêu**

Học phần này làm rõ các nội dung chính bao gồm: thái độ, hành vi cư xử của cá nhân, cá nhân trong tổ chức, của nhóm và của toàn bộ tổ chức mà người học đã, đang và sẽ là thành viên. Giúp sinh viên đưa ra những giải pháp giải quyết xung đột, tạo động lực cho người lao động, đồng thời cũng sẽ xây dựng được cấu trúc và văn hóa cho tổ chức, doanh nghiệp.

**II.2.12 Phân tích kinh doanh (208452)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần này cung cấp hệ thống các chỉ tiêu phân tích và phương pháp tính toán, phân tích các kiến thức nền tảng và chuyên sâu cho người học về bản chất và cách thức hoạt động về tình hình, kết quả hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là phân tích hoạt động tài chính.

**Mục tiêu****Kiến thức**

- Cung cấp cho người học kiến thức về hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Giúp học viên biết và thực hiện quy trình Phân tích kinh doanh của Doanh nghiệp.
- Cung cấp cho người học các lý thuyết, Phương pháp phân tích kinh doanh và công cụ để đánh giá chung về hoạt động của doanh nghiệp.
- Cung cấp các lý thuyết về Phân tích Thị trường, Phân tích các yếu tố tham gia sản xuất, lao động, NVL, MMTB, Các chỉ số tài chính, Bảng cân đối kế toán, Phân tích doanh thu và Lợi nhuận.

**Kỹ năng**

- Trang bị cho người học kỹ năng ứng dụng các lý thuyết đã học vào môi trường thực tế, thiết lập và đánh giá được các hoạt động phân tích kinh doanh.
- Trang bị kỹ năng phân tích một báo cáo trong các hoạt động kinh doanh của một Doanh nghiệp Thương mại hay Doanh nghiệp sản xuất.
- Khả năng đánh giá tình trạng sức khỏe tài chính, đọc báo cáo tài chính doanh nghiệp
- Trang bị cho người học kỹ năng thuyết trình, tìm kiếm thông tin, hoạt động nhóm, và viết báo cáo.

**Thái độ**

- Giúp sinh viên tự tin khi phân tích, đánh giá 1 doanh nghiệp
- Tạo thái độ học tập và làm việc tích cực, chủ động, nghiêm túc và cầu tiến

**III.1.1 Kinh tế nông nghiệp đại cương (208104)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần này cung cấp kiến thức về kinh tế nông nghiệp Việt Nam. Bên cạnh, học phần này cung cấp kiến thức về thị trường hàng hóa nông sản, các chính sách quản lý của nhà nước đối với thị trường nông sản. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên lý kinh tế và việc vận dụng những nguyên lý này vào lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể, học phần đề cập đến các chủ đề sau đây: (1) quá trình sản xuất/cung ứng nông sản, (2) nhu cầu, thị trường tiêu thụ nông sản, và các vấn đề liên quan đến marketing nông sản, (3) các kiến thức cơ bản về giao thương quốc tế về nông sản trong thời đại toàn cầu hóa.

**Mục tiêu**

Học phần giúp cho sinh viên hiểu được một số kiến thức cơ bản trong kinh tế nông nghiệp, trang bị các kiến thức cung cầu, thị trường nông sản Việt Nam, cách thức quản lý của nhà nước, cũng như các chính sách kinh tế nhà nước áp dụng để quản lý thị trường nông sản.

**III.1.2 Kinh tế vĩ mô 2 (208120)****Số tín chỉ: 2****Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

**Mô tả học phần**

Môn học tập trung vào phân tích một số mô hình phân tích kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở, các khái niệm về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và lý giải các hiện tượng kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở. Ngoài ra, môn học còn sử dụng hai trường hợp cơ chế tỷ giá hối đoái cố định và thả nổi để phân tích sự tác động của những chính sách tài chính và tiền tệ, chính sách thương mại trong nền kinh tế. Mô tả các mô hình tiết kiệm và đầu tư trong nền kinh tế nhỏ, kinh tế lớn và những biến động ngắn hạn trong nền kinh tế ảnh hưởng lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân thương mại và đầu tư nước ngoài ròng.

**Mục tiêu**

Học phần trang bị cho sinh viên các công cụ phân tích vĩ mô thông dụng như mô hình IS-LM, mô hình Mundell-Fleming để sinh viên có thể hiểu được tác động của chính sách kinh tế vĩ mô trong bối cảnh một nền kinh tế hội nhập với thế giới. Ngoài ra, học phần còn nhằm trang bị cho sinh viên những công cụ phân tích thông qua mô hình tiết kiệm và đầu tư để sinh viên có thể hiểu các tác động của chính sách thương mại, chính sách thuế và đầu tư đến lãi suất và tỷ giá hối đoái trong nền kinh tế. Học phần trang bị cho sinh viên hiểu nguyên nhân và hậu quả của một quốc gia giàu và nghèo thông qua mô hình tăng trưởng kinh tế của Solow. Thêm vào đó, học phần giúp sinh viên hiểu nguyên nhân của vấn đề nợ chính phủ và những tác động đến nền kinh tế. Qua môn học sinh viên có thể làm chủ các công cụ phân tích từ đó có thể áp dụng để lý giải các hiện tượng kinh tế trong đời sống.

**III.1.3 Kinh tế vi mô 2 (208122)****Số tín chỉ: 2****Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần Kinh tế vi mô 2 tập trung vào các chủ đề chuyên sâu về cấu trúc thị trường như thị trường độc quyền bán và độc quyền mua, thị trường cạnh tranh độc quyền, thị trường độc quyền nhóm, lý thuyết trò chơi, mô hình cân bằng chung và kinh tế học phúc lợi.

**Mục tiêu**

Học phần sẽ cung cấp cho người học nguyên tắc định giá cơ bản để tối đa hóa lợi nhuận và xác định chi phí xã hội trong thị trường độc quyền bán và độc quyền mua, các nguyên tắc về định giá khi có quyền lực thị trường, nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận trên thị trường cạnh tranh độc quyền, các mô hình cân bằng trên thị trường độc quyền nhóm, kiến thức về lý thuyết trò chơi, chiến lược cạnh tranh, mô hình cân bằng chung và kinh tế học phúc lợi. Học phần cũng trang bị cho người học kỹ năng phân tích, thảo luận, giải thích các tình huống liên quan đến cấu trúc thị trường và lý thuyết trò chơi; vận dụng công cụ và kiến thức toán để phân tích và giải quyết các bài toán kinh tế; kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp và thảo luận hiệu quả.

**III.1.4 Kiến tập thống kê định lượng (208132)****Số tín chỉ: 2****Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Nguyên lý thống kê kinh tế

**Mô tả học phần**

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách xác định các bước của một quá trình điều tra và phân tích thống kê, phương pháp thu thập số liệu: thứ cấp và sơ cấp, thiết kế bảng câu hỏi, kỹ thuật thiết kế bảng câu hỏi, cách thức nhập và quản lý số liệu điều tra, viết báo cáo kết quả điều tra thống kê.

**Mục tiêu**

Giúp sinh viên vận dụng lý thuyết và kiến thức từ môn học Nguyên lý thống kê kinh tế vào trong các nghiên cứu thực tế liên quan đến các vấn đề Kinh tế - xã hội ở một địa phương. Ngoài ra môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản để làm việc tập thể, và tiếp cận thực tế tại địa bàn nghiên cứu.

**III.1.5 Kinh tế lượng căn bản (208211)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần Kinh tế lượng căn bản cung cấp cho sinh viên những nội dung lý thuyết cơ bản về xây dựng, ước lượng và phân tích một mô hình hồi quy thể hiện mối quan hệ kinh tế giữa các đại lượng nghiên cứu. Học phần cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật sử dụng biến giả trong việc phân tích tác động của các biến định tính đối với biến định lượng. Ngoài ra, sinh viên cũng được giới thiệu những nội dung về các khuyết tật của một mô hình hồi quy và các phương pháp khắc phục. Dựa vào các kết quả mô hình hồi quy đã ước lượng sinh viên có thể thực hiện dự báo nhằm trợ giúp việc ra quyết định, đề xuất chính sách trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Bên cạnh những nội dung lý thuyết, sinh viên sẽ được thực hành trên phần mềm thống kê EVIEW8.0.

**Mục tiêu**

Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về kinh tế lượng, nhận dạng mối quan hệ giữa các đại lượng nghiên cứu, phân biệt kiểu dữ liệu, chọn dạng hàm toán, ước lượng và kiểm định mô hình. Thông qua các bài tập thực hành và bài giảng trên lớp, sinh viên có thể tự diễn đạt và hiểu các quan hệ kinh tế dưới dạng hàm số thống kê toán. Ngoài ra, sinh viên có được kỹ năng xây dựng và kiểm định mô hình hồi quy bằng phần mềm EVIEW. Học phần giúp sinh viên biết đọc và giải thích kết quả của mô hình cũng như dự báo được xu hướng diễn ra của các biến nhằm hỗ trợ cho công tác ra quyết định.

**III.1.6 Quản trị trang trại (208414)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Quản trị học

**Mô tả học phần**

Môn học cung cấp những kiến thức, kỹ năng căn bản trong quản trị trang trại, các nguyên lý kinh tế và quản trị có liên quan, bao gồm nội dung của quá trình ra quyết định và các nguyên tắc trong quản trị trang trại, công tác quản lý hồ sơ và tài sản của trang trại cũng như việc sử dụng chúng vào việc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh trang trại.

**Mục tiêu**

Học phần cung cấp những kiến thức có liên quan đến quá trình ra quyết định cũng như các phương pháp ra quyết định trong quản trị trang trại. Học phần trang bị những nguyên lý kinh tế về quản trị trang trại, các nội dung về quản lý hồ sơ và hạch toán tài sản của trang trại cũng như phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó có thể vận dụng vào thực tiễn phân tích kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh trang trại. Học phần còn giúp người học có được các

kỹ năng cần thiết trong quá trình ra quyết định, lựa chọn ra được một quyết định phù hợp đối với hoạt động quản trị trang trại.

### **III.1.7 Marketing nông nghiệp (208445)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Marketing căn bản

#### **Mô tả học phần**

Học phần này gồm 6 chương tập trung vào một số nội dung như: trình bày các khái niệm cơ bản về marketing và đặc điểm của marketing nông nghiệp; đặc điểm của thị trường nông sản, phân tích cơ hội thị trường và nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng bao gồm phân tích thị trường theo các tiêu chí, phân loại hành vi của người tiêu dùng, các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định ra hành vi và quy trình ra quyết định của người tiêu; trình bày nguyên lý chung và ứng dụng của của marketing vào điều kiện kinh doanh nông sản và sản phẩm sau thu hoạch.

#### **Mục tiêu**

Học phần này giúp sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản, đặc điểm của thị trường nông sản, có khả năng phân tích được các cơ hội của thị trường và đánh giá một cách tổng quan về thị trường đó. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định của người tiêu dùng. Xây dựng kế hoạch marketing cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng nông sản và sau thu hoạch. Tổ chức các hoạt động marketing–mix nhằm đạt được các mục tiêu marketing đề ra.

### **III.1.8 Luật kinh tế (208114)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Pháp Luật đại cương

#### **Mô tả học phần**

Học phần Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh bao gồm: pháp luật về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tế. Học phần đề cập những nội dung chính bao gồm: Những khái niệm cơ bản của pháp luật về điều chỉnh các hoạt động kinh doanh, địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, chế định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản.

#### **Mục tiêu**

Học phần Luật kinh tế cung cấp cho người học khái quát chung về Luật kinh tế, hiểu và phân tích được địa vị pháp lý của doanh nghiệp, lựa chọn hình thức tổ chức và quản lý doanh nghiệp phù hợp; hiểu và vận dụng các quy định của pháp luật về hợp đồng để giải quyết các bài tập tình huống; các phương thức giải quyết tranh chấp và yêu cầu phát sinh trong hoạt động kinh doanh, lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp với yêu cầu về quyền lợi cần bảo vệ; thủ tục điều kiện phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tế và đánh giá tác động của các quy định pháp luật đó đối với thực tiễn kinh doanh.

### **III.1.9 Kinh tế thị trường nông sản (208147)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh Tế Lượng Căn Bản

**Mô tả học phần**

Học phần đề cập đến các kiến thức về kinh tế thị trường và mối quan hệ giữa các thị trường nông sản cũng như việc ứng dụng vào các hoạt động thực tế. Cụ thể, môn học đề cập đến các chủ đề sau đây: (1) quan hệ cung cầu trên thị trường nông sản; (2) xác định và dự báo về cung cầu thị trường nông sản; (3) mối quan hệ giữa các thị trường và nghiên cứu về thị trường nông sản

**Mục tiêu**

Học phần nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức của kinh tế học từ đó phân tích cơ chế hình thành giá cả trên thị trường nông sản; Phân tích sự thay đổi của giá cả nông sản; phân tích mối tương quan giữa các hệ số co giãn về cầu nông sản để thấy được sự thay thế hay bổ sung trong việc tiêu thụ hàng hóa nông sản; Ước lượng cung và cầu nông sản theo các phương pháp khác nhau; Phân tích giá cả và sản lượng nông sản khi có thêm các tác nhân trung gian trong quá trình phân phối nông sản; Phân tích mối quan hệ giữa giá cả nông sản với chi phí vận chuyển giữa 2 khu vực, với hoạt động tồn trữ nông sản. Đồng thời, học phần cũng sẽ cung cấp cho sinh viên kỹ năng tìm tài liệu, đọc hiểu tài liệu, trình bày báo cáo bằng văn bản và thuyết trình các tình huống kinh doanh nông sản; khả năng quản lý thời gian, làm việc nhóm.

**III.1.10 Tài chính tiền tệ (208340)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần cung cấp các vấn đề lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng như: lý luận cơ bản về tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính và thị trường tài chính; lý luận cơ bản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ; khái quát những nội dung cơ bản của các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp, tín dụng và các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế.

**Mục tiêu**

Giúp trang bị cho sinh viên khối ngành kinh tế một số kiến thức lý thuyết cơ bản nhất về tài chính - tiền tệ, từ đó làm nền tảng cho việc tiếp cận những môn học chuyên ngành được tốt hơn. Đồng thời vận dụng lý thuyết để phân tích tình hình thực tiễn của một số vấn đề qua đó giúp sinh viên có được những hiểu biết toàn diện hơn về hoạt động tài chính tiền tệ trong và ngoài nước.

**III.1.11 Phương pháp nghiên cứu khoa học Kinh tế (208119)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần này cung cấp kiến thức và kỹ năng để sinh viên có thể thực hiện một nghiên cứu khoa học nói chung. Bên cạnh, học phần này cung cấp kỹ năng để tiến hành một nghiên cứu kinh tế nói riêng về thị trường hàng hóa nông sản, các chính sách quản lý của nhà nước đối với thị trường nông sản. Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng để xác định vấn đề nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu, các bước cơ bản để tiến hành một nghiên cứu khoa học: tổng quan tài liệu, xác định vấn đề nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, viết báo cáo, quản lý nguồn lực (thời gian và tài chính) cho nghiên cứu.

**Mục tiêu**

Học phần giúp cho sinh viên hiểu được một số kiến thức và kỹ năng cơ bản để tiến hành một nghiên cứu khoa học, trang bị cách thức quản lý viết một đề cương nghiên cứu cũng như việc quản lý nguồn lực tài chính và thời gian cho một nghiên cứu.

**III.1.12 Kinh tế sản xuất (208126)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế nông nghiệp đại cương

**Mô tả học phần**

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết sản xuất như hàm số sản xuất, hàm số chi phí, các nguyên lý kinh tế ứng dụng trong việc ra quyết định và áp dụng vào sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, môn học cũng giúp cho người học tiếp cận với vấn đề đang được đặc biệt quan tâm của toàn thế giới, đó là vấn đề phát triển bền vững, đặc biệt là phát triển nông nghiệp bền vững.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết kinh tế sản xuất và ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp. Vận dụng các kiến thức lý thuyết để phân tích và giải quyết các vấn đề có liên quan trong điều kiện thực tế. Xây dựng phương pháp ra quyết định sản xuất trong nông nghiệp có căn cứ lý thuyết vững chắc.

**III.1.13 Kinh tế lượng ứng dụng (208226)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế lượng căn bản

**Mô tả học phần**

Học phần này ôn lại những lý thuyết quan trọng từ học phần kinh tế lượng căn bản. Ngoài ra, học phần giới thiệu lý thuyết hồi quy với biến phụ thuộc định tính, biến phụ thuộc rời rạc, phương pháp phân tích hồi quy với dữ liệu bảng, các phương pháp dự báo dữ liệu thời gian bằng mô hình xu thế, mô hình cộng, mô hình nhân và phương pháp Box-Jenkins.

**Mục tiêu**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cho xây dựng các mô hình kinh tế lượng, giúp sinh viên ứng dụng lý thuyết kinh tế lượng vào các tình huống nghiên cứu theo chuyên ngành đào tạo với sự trợ giúp của phần mềm EVIEWS.

**III.1.14 Quản trị kinh doanh nông nghiệp (208470)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Quản trị học

**Mô tả học phần**

Học phần này tập trung vào một số nội dung sau: trình bày một số vấn đề chung trong kinh doanh nông nghiệp, sự phát triển của kinh doanh nông nghiệp và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp đến kinh doanh nông nghiệp; những lý luận, nguyên tắc, chức năng của nhà quản trị kinh doanh nông nghiệp; những khái niệm cơ bản trong kinh tế, những chức năng và tính hiệu quả cần phải đạt được của hệ thống marketing; lập kế hoạch marketing và quản trị marketing; phân tích cung cầu thị trường, phân tích nhu cầu người tiêu dùng, hành vi người tiêu dùng nhằm đề xuất chiến lược marketing; dự báo thị trường và lập kế hoạch tài chính; tổ chức thực hiện và tổ chức sản xuất; quản trị tồn kho; đầu tư vốn và điều hành.

**Mục tiêu**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và nghiệp vụ quản trị kinh doanh nông nghiệp. Giúp cho sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế sản xuất kinh doanh trong ngành nông nghiệp hiện nay và có thể đề xuất hướng giải quyết phù hợp có hiệu quả trong điều kiện kinh doanh nông nghiệp mang tính chất cạnh tranh hiện nay.

**III.1.15 Quản lý rủi ro trong nông nghiệp (208103)****Số tín chỉ:** 3**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế nông nghiệp đại cương

**Mô tả học phần**

Hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp luôn phải đối đầu với những biến động và rủi ro của các yếu tố thời tiết, giá cả (nhập lượng và xuất lượng), thị trường, và chính sách. Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về rủi ro trong hoạt động sản xuất nông nghiệp mà nông dân và các doanh nghiệp thường gặp. Dựa trên nền tảng kiến thức tiếp thu được từ môn học này, sinh viên có thể vận dụng vào trong thực tế sản xuất nông nghiệp để có thể tự hoạch định những chiến lược sản xuất kinh doanh tối ưu nhằm bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình trước những rủi ro có thể xảy ra.

**Mục tiêu**

Với những mục tiêu được nêu trên, môn học này sẽ đề cập đến các chủ đề sau: (1) Nguyên tắc lập kế hoạch và ra quyết định trong sản xuất nông nghiệp trong điều kiện không chắc chắn của yếu tố thời tiết, (2) Nguyên tắc ra quyết định trong điều kiện biến động của giá cả và thị trường, và (3) Phân tích những rủi ro trong việc hoạch định chính sách nông nghiệp.

**III.1.16 Kinh tế nguồn nhân lực (208128)****Số tín chỉ:** 3**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh Tế Vi Mô 1

**Mô tả học phần**

Môn học đề cập đến cách thức hoạt động của thị trường lao động và của các đối tượng trên thị trường lao động: người lao động, các xí nghiệp và nhà nước. Tìm hiểu về các hoạt động của các đối tượng này trên thị trường lao động, gồm: mục đích của các đối tượng, sự gặp gỡ và tác động lẫn nhau giữa các đối tượng này.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về kinh tế trong lĩnh vực lao động bao gồm người lao động, người sử dụng lao động, chính phủ và nghiệp đoàn. Sinh viên có khả năng trình bày những khái niệm liên quan trong thị trường lao động; phân tích và dự báo các biến động của thị trường lao động về mức tiền lương, số lao động tham gia, quyết định của người lao động về việc phân bổ thời gian lao động do sự thay đổi từ phía doanh nghiệp, người lao động và chính phủ.

**III.1.17 Kiến tập chuyên ngành KT & KDNN (208153)****Số tín chỉ:** 2**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Sinh viên được đi thực tế quan sát các mô hình canh tác; tham quan các trang trại sản xuất nông nghiệp khác nhau. Ghi nhận những điểm đặc trưng của các mô hình nông nghiệp khác nhau. Thu thập thông tin, tập viết bài về các mô hình Nông nghiệp được tham quan và đánh giá.



**Mục tiêu**

Giúp sinh viên vận dụng tổng hợp các kiến thức về kinh tế và quản trị vào thực tế hoạt động sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp

**III.1.18 Dự án đầu tư (208421)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần này tập trung vào vấn đề thiết lập và thẩm định dự án đầu tư. Nội dung bao gồm các khái niệm về dự án đầu tư, chu trình dự án, nhận dạng cơ hội đầu tư, xác định các hạng mục thu chi và phân tích tài chính và kinh tế dự án. Ngoài ra, môn học còn cung cấp lý thuyết và thực hành tính toán các chỉ tiêu đánh giá đầu tư, thẩm định và lựa chọn dự án.

**Mục tiêu**

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản cho việc thiết lập và thẩm định dự án, giúp phân biệt được các quan điểm khác nhau khi xây dựng ngân lưu dự án; biết xác định các hạng mục thu chi, đánh giá tính khả thi của dự án, nắm được cách phân tích rủi ro và đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Ngoài ra, môn học giúp cho học viên có kỹ năng tính toán và thực hành xây dựng ngân lưu tài chính và phân tích rủi ro dự án trên phần mềm Microsoft Excel và Crystal Ball.

**III.2.1 Logistics - Quản trị chuỗi cung ứng (208106)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Marketing căn bản

**Mô tả học phần**

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm, định nghĩa về Logistics - quản trị chuỗi cung ứng. Cũng như, cách doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị tồn kho, điều phối vận tải và áp dụng các chiến lược nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Logistics - quản trị chuỗi cung ứng. Đây là môn học tích hợp nhiều kiến thức từ nhiều môn học như Marketing, sản xuất, mua hàng, phân phối, hệ thống thông tin trong quản lý. Môn học cũng cung cấp kiến thức về thiết kế hệ thống chuỗi cung ứng, các phần mềm hiện hành cũng như phương pháp đánh giá hệ thống này.

**III.2.2 Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế (208152)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Anh Văn 2

**Mô tả học phần**

Môn học Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế cung cấp cho người học các kiến thức ngôn ngữ về các khái niệm và các tình huống trong lĩnh vực kinh tế. Thông qua môn học, người học được rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản (đọc, nghe, nói, viết) và kỹ năng làm việc nhóm thông qua các hoạt động thực hành 4 kỹ năng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, người học còn được rèn luyện thái độ tôn trọng kỷ luật, thái độ làm việc chủ động, nghiêm túc, cầu tiến, và ý thức học tập suốt đời.

**Mục tiêu**

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế nhằm mục tiêu (1) giới thiệu cho người học các khái niệm kinh tế và kinh doanh cơ bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh; (2) cung cấp vốn từ vựng

tiếng Anh về kinh tế và kinh doanh thông qua các bài đọc và nghe tiếng Anh; (3) cải thiện và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh các nội dung thuộc chuyên ngành kinh tế; (4) cung cấp cho người học cơ hội sử dụng các khái niệm trong việc tổng hợp, tóm tắt, phân tích, đánh giá và thảo luận các ý tưởng về kinh tế và kinh doanh.

Thông qua môn học, sinh viên ứng dụng tốt kiến thức từ các môn học chuyên ngành kinh tế nông nghiệp; phát triển được các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng phân tích, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và công việc sau khi tốt nghiệp; phát triển và sử dụng có hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm để làm việc, học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp; có khả năng nắm bắt các nhu cầu xã hội, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, và khả năng học tập suốt đời.

### **III.2.3 Phân tích định lượng trong quản lý (208222)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Toán Cao cấp C1

**Mô tả học phần**

Học phần Phân tích định lượng trong quản lý cung cấp cho sinh viên về sự cần thiết và đặc điểm của việc áp dụng các phương pháp phân tích định lượng để có các quyết định hiệu quả trong quản lý sản xuất kinh doanh; Cơ sở của lý thuyết ra quyết định trong các môi trường quyết định khác nhau; Phương pháp cây quyết định và lý thuyết độ vị lợi để áp dụng cho các tình huống ra quyết định nhiều cấp có tính đến thái độ đối với rủi ro của người ra quyết định; Phương pháp quy hoạch tuyến tính trong tối ưu hoá các bài toán kinh tế nhấn mạnh đến khía cạnh áp dụng: lập mô hình, giải bằng phần mềm trên máy tính và giải thích kết quả; Lập mô hình và giải các bài toán tồn kho.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị kiến thức về việc lựa chọn quyết định sản xuất kinh doanh tối ưu trong các môi trường ra quyết định khác nhau, đồng thời cũng giới thiệu một số phương pháp phân tích định lượng thường được vận dụng trong thực tế như cây quyết định, quy hoạch tuyến tính và mô hình tồn kho. Phần thực hành môn học sẽ giúp sinh viên ứng dụng chương trình phần mềm máy vi tính vào việc tìm phương án tối ưu đối với một số phương pháp phân tích định lượng thường được vận dụng trong thực tế như cây quyết định, quy hoạch tuyến tính và mô hình tồn kho...

### **III.2.4 Quản trị Marketing (208431)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Quản trị học, Marketing căn bản

**Mô tả học phần**

Học phần Quản trị Marketing cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Marketing trong vai trò của nhà quản trị. Học phần này làm rõ các nội dung chính bao gồm: Bản chất của Quản trị Marketing, phân tích cơ hội Marketing, kỹ thuật phân khúc thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược và kế hoạch Marketing của doanh nghiệp, quản trị các công cụ Marketing hỗn hợp (4P) và thương hiệu.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cụ thể trong việc phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến việc đưa ra một quyết định Marketing (môi trường – đối thủ cạnh tranh – khách hàng) và nhận thức được các vấn đề chiến lược, quản trị các công cụ Marketing hỗn hợp cũng như các nội dung cơ bản trong quản trị thương hiệu. Kết thúc môn học sinh viên sẽ có một số kiến thức và kỹ năng liên quan đến quá trình hoạch định các kế hoạch và chương trình

Marketing, cách thức tổ chức và kiểm soát việc triển khai các công cụ marketing của doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên sẽ có khả năng phân tích vấn đề dựa trên các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực Marketing.

### **III.2.5 Phân tích chính sách nông nghiệp (208508)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế nông nghiệp đại cương

**Mô tả học phần**

Nông nghiệp luôn luôn được xác định là đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam cả trong ngắn hạn và dài hạn. Tuy nhiên, trong những năm qua nền nông nghiệp Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn và chưa thực sự phát triển để thực hiện đầy đủ vai trò của nó trong phát triển kinh tế. Gần đây, chính phủ Việt Nam đã và đang tập trung tìm kiếm và thực hiện những giải pháp để phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam. Trong môn học này, chúng ta sẽ ôn lại một số lý thuyết cơ bản về chính sách nông nghiệp, tìm hiểu kinh nghiệm phát triển nông nghiệp của các nước cũng như xem xét thực tế phát triển nông nghiệp và chính sách nông nghiệp Việt Nam trong hai thập niên vừa qua, từ đó đề xuất một số giải pháp có cơ sở khoa học cho việc phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam trong những năm tới.

**Mục tiêu**

Trong môn học này chúng ta sẽ đi sâu vào phân tích chính sách nông nghiệp, nông thôn dựa trên cơ sở lý thuyết kinh tế vĩ mô, vi mô và mối quan hệ giữa chúng nhằm thực hiện sự cân bằng ổn định, giúp cho các nhà hoạch định chính sách lựa chọn phương án tối ưu để đạt được mục tiêu đề ra.

### **III.2.6 Kinh tế phát triển (208116)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế của các nước nghèo và đang phát triển, giới thiệu các chỉ tiêu đo lường về tình hình nghèo đói và bất bình đẳng, cung cấp các kiến thức tổng quan về vai trò và tình hình sử dụng các nguồn lực như vốn, lao động, môi trường, hay các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế như nông nghiệp, công nghiệp và ngoại thương của một quốc gia. Ngoài ra, học phần còn nhằm trang bị cho sinh viên khả năng tiếp cận và năng lực phân tích mối liên hệ giữa các vấn đề trên với tăng trưởng và phát triển của một quốc gia cụ thể cũng như đối sánh với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về tăng trưởng và phát triển kinh tế cùng các vấn đề có liên quan trong quá trình phát triển của một quốc gia như nghèo đói và bất bình đẳng, nguồn vốn và vốn nhân lực, môi trường hay tình hình nông nghiệp, công nghiệp và ngoại thương, từ đó giúp sinh viên có thể vận dụng để phân tích những vấn đề phát triển cụ thể của một quốc gia. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện kỹ năng thu thập, tổng hợp, trình bày số liệu từ các báo cáo trong và ngoài nước để nâng cao năng lực tư duy, phân tích các vấn đề phát triển của quốc gia cũng như trao đổi kỹ năng báo cáo, làm việc nhóm của sinh viên.

### **III.2.7 Kinh tế công (208130)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

**Mô tả học phần**

Môn học Kinh tế công cung cấp các kiến thức về các thất bại thị trường, các tổn thất chúng gây ra cho thị trường và xã hội, và các biện pháp của Chính phủ đối với từng trường hợp.

Học phần còn giúp rèn luyện các kỹ năng tìm hiểu thông tin, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, kỹ năng làm việc nhóm để người học có thể thực hiện nghiên cứu và đề xuất giải pháp đối với các vấn đề kinh tế công. Thêm vào đó, học phần giúp người học rèn luyện thái độ làm việc chủ động, nghiêm túc, và cầu tiến.

**Mục tiêu**

Học phần Kinh tế công cộng nhằm mục tiêu (1) giúp người học phân biệt được các khái niệm về các thất bại thị trường và xác định được các tổn thất chúng gây ra cho thị trường và xã hội; (2) giúp người học nhận diện và đánh giá được các giải pháp của Chính phủ đối với từng trường hợp thất bại thị trường; (3) cung cấp cho người học cơ hội sử dụng các khái niệm trong việc tổng hợp, tóm tắt, phân tích, và đánh giá được về các thất bại của thị trường cũng như động thái của chính phủ nhằm khắc phục các thất bại đó.

Bên cạnh đó, môn học tạo cơ hội để người học ứng dụng tốt kiến thức từ các môn học chuyên ngành kinh tế nông nghiệp; phát triển được các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng phân tích, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và công việc sau khi tốt nghiệp; phát triển và sử dụng có hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm để làm việc, học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp; có khả năng nắm bắt các nhu cầu xã hội, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, và khả năng học tập suốt đời.

**III.2.8 Kinh tế học kinh doanh (208139)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh Tế Vi Mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần đề cập đến các kiến thức kinh tế học có thể vận dụng vào lĩnh vực kinh doanh, bao gồm kiến thức tổng hợp về cung cầu, cơ chế giá cả, cấu trúc thị trường, can thiệp của nhà nước vào thị trường và thương mại quốc tế, trong đó chú trọng đến các câu hỏi và tình huống phân tích liên quan đến lĩnh vực kinh doanh trong điều kiện Việt Nam cũng như thế giới

**Mục tiêu**

Học phần nhằm hệ thống lại các kiến thức về kinh tế học trong đó chú trọng đến kiến thức kinh tế vi mô, để sinh viên có thể vận dụng vào các tình huống thực tế trong kinh doanh. Cụ thể, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kỹ năng: phân tích cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; kỹ năng dự báo giá cả; ứng dụng hệ số co giãn cầu trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; phân tích vai trò của chính phủ trong kinh doanh; phân tích lợi thế trong sản xuất kinh doanh. Đồng thời, học phần cũng sẽ cung cấp cho sinh viên kỹ năng tìm tài liệu, đọc hiểu tài liệu, trình bày báo cáo bằng văn bản và thuyết trình các tình huống kinh doanh; khả năng quản lý thời gian, làm việc nhóm.

**III.2.9 Kinh tế lâm nghiệp (208154)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần này cung cấp kiến thức về kinh tế lâm nghiệp nói chung hiện trạng rừng Việt Nam nói riêng một cách tổng quan; trình bày quản lý nhà nước về lâm nghiệp, hệ thống quản lý lâm nghiệp, cơ cấu tổ chức ngành lâm nghiệp. Bên cạnh, học phần này cung cấp kiến thức về thị

trường hàng hóa lâm sản, kiến thức về bán như thế nào để thu lợi nhuận cao và cuối cùng làm thế nào tính được giá trị thực của rừng thông qua định giá rừng, hạch toán đầy đủ giá trị của rừng và ngoài ra cũng giới thiệu về quá trình cung cấp chứng chỉ rừng vai trò của nó.

#### **Mục tiêu**

Học phần giúp cho sinh viên hiểu được một số khái niệm trong kinh tế, lâm nghiệp, trang bị các kiến thức cung cầu, thị trường lâm sản, về hiện trạng rừng của Việt Nam cũng như cách thức quản lý của nhà nước về lâm nghiệp, hệ thống quản lý lâm nghiệp, cơ cấu tổ chức lâm nghiệp, chứng chỉ rừng. Ngoài ra học phần này cũng trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về thu thập, phân tích thông tin nhằm định giá rừng và hạch toán giá trị rừng đầy đủ.

### **III.2.10 Pháp luật thuế (208342)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

#### **Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các chính sách thuế đang áp dụng tại Việt Nam như: Thuế Xuất khẩu - Nhập khẩu, Thuế Tiêu thụ đặc biệt, Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân, Thuế Bảo vệ môi trường, Thuế Sử dụng đất nông nghiệp, Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp và Thuế Tài nguyên. Đồng thời, học phần cũng cung cấp cho sinh viên khả năng vận dụng linh hoạt các chính sách thuế vào các tình huống thực tế.

#### **Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên toàn bộ kiến thức về chính sách thuế hiện hành tại Việt Nam, cụ thể bao gồm nhận thức đầy đủ về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng miễn thuế, thuế suất, phương pháp tính các loại thuế. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên có các kỹ năng tham gia vào quá trình xác định và xây dựng chính sách thuế của doanh nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình với thái độ tự tin, tích cực, thượng tôn pháp luật và tự ý thức nâng cao năng lực học tập suốt đời.

### **III.2.11 Nghiệp vụ ngoại thương (208456)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

#### **Mô tả học phần**

Môn học cung cấp cho người học một cách có hệ thống, khoa học, đầy đủ và chi tiết các kiến thức về kỹ thuật ngoại thương như các khái niệm cơ bản trong hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, các tập quán thương mại quốc tế, đặc biệt là điều khoản thương mại quốc tế Incoterm, hệ thống văn bản quy định trong hoạt động ngoại thương, các loại chứng từ giao hàng, thanh toán, chứng từ hàng hóa cần thiết khi thực hiện hoạt động ngoại thương, các phương thức thanh toán ngoại thương hiện hành như giao chứng từ thanh toán, thanh toán bằng thư tín dụng, các điều khoản cần khi soạn thảo hợp đồng ngoại thương, kỹ năng soạn thảo hợp đồng ngoại thương, cách tổ chức thực hiện các hợp đồng ngoại thương. Giúp người học có khả năng hiểu biết các tình huống về hoạt động thương mại quốc tế, tổ chức thực hiện tốt hợp đồng ngoại thương, vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, lập các hối phiếu, chứng từ thanh toán và hợp đồng ngoại thương, đánh giá thực tế, xử lý các tình huống thực tế đặt ra.

#### **Mục tiêu**

Hoàn thành học phần này sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ bản liên quan đến nghiệp vụ ngoại thương, ký kết tổ chức hoạt động ngoại thương, soạn thảo các điều khoản hợp đồng, tổ chức thực hiện giao dịch ngoại thương. Vận dụng lý thuyết, liên kết các điều khoản ngoại thương, chuẩn bị bộ chứng từ, thương thảo các phương thức thanh toán phù hợp, soạn thảo các

hợp đồng, sử dụng phần mềm khai báo hải quan. Trang bị kỹ năng tìm kiếm thông tin, lập chứng từ, làm việc nhóm, khả năng phân tích, nêu quan điểm để giải quyết các vấn đề. Tạo cho sinh viên thái độ tích cực, chủ động, tự tin cần trọng khi thực hiện các hoạt động ngoại thương.

### **III.2.12 Kinh tế tài nguyên môi trường căn bản (208627)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế lượng căn bản

**Mô tả học phần**

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản của kinh tế tài nguyên môi trường (TNMT), giúp người học vận dụng những kiến thức kinh tế cơ bản vào phân tích các vấn đề quản lý và sử dụng hiệu quả TNMT, hiểu và áp dụng các công cụ phân tích kinh tế, các phương pháp định giá giá trị của TNMT. Học phần này còn giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về kinh tế và áp dụng trong việc xây dựng chính sách, ra các quyết định liên quan đến quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên môi trường.

**Mục tiêu**

Học phần sẽ trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về vấn đề phát triển kinh tế và mối quan tâm về môi trường, hiểu biết một cách đầy đủ hơn những nguyên tắc, công cụ phân tích kinh tế áp dụng để phân tích và đánh giá các vấn đề, quyết định, chính sách quản lý và sử dụng tài nguyên và môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Phát triển kỹ năng tính toán xác định giá trị của TNMT, áp dụng phân tích chi phí có sự cân nhắc lợi ích và tổn hại TNMT để ra quyết định, phân tích chính sách quản lý ô nhiễm, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo. Giúp sinh viên chủ động trong việc phân tích và đánh giá các vấn đề liên quan đến định giá TNMT, quản lý TNMT và phát triển bền vững; tạo thái độ học tập tích cực, chủ động, nghiêm túc và cầu tiến.

### **III.2.13 Kinh tế quốc tế (208115)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Kinh tế Vĩ mô 1

**Mô tả học phần**

Học phần trình bày lý thuyết cơ bản trong hoạt động ngoại thương và những vấn đề thuộc quan hệ kinh tế quốc tế. Môn học kinh tế quốc tế trang bị kiến thức về các mô hình cổ điển, tân cổ điển và hiện đại trong thương mại, trao đổi nguồn lực. Môn học giúp sinh viên có khả năng tính toán, phân tích ảnh hưởng của chính sách thương mại, đầu tư, chuyên môn hóa; lợi thế cạnh tranh và các vấn đề về toàn cầu hóa.

**Mục tiêu**

Môn học Kinh tế quốc tế trang bị các kiến thức về cơ sở ngoại thương, các mô hình ngoại thương, các vấn đề thực tế như bảo hộ mậu dịch, chính sách và tác động, quá trình toàn cầu hóa và tác động của toàn cầu hóa. Sinh viên phát huy được kiến thức căn bản cùng kiến thức chuyên ngành, vững lý thuyết và có khả năng phân tích những vấn đề thực tế, có năng lực nghiên cứu các chủ đề phát triển thương mại, thu hút đầu tư quốc tế, ngoại hối và các vấn đề khác liên quan kinh tế đối ngoại. Quá trình học tập, thực hành các bài tiểu luận rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, nhận định, đánh giá vấn đề, xác định giải pháp. Khả năng phối hợp trong nghiên cứu được nâng cao.

### **III.2.14 Động thái khách hàng (208461)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý khách hàng cá nhân, nhằm để giúp sinh viên hiểu và giải thích được quá trình tâm lý của khách hàng cá nhân, hiểu và giải thích được hành vi khách hàng trong từng giai đoạn trước, trong và sau khi mua sắm, làm nền tảng trong việc xây dựng chiến lược Marketing thật sự hữu hiệu, giúp thu hút khách hàng và phát triển công việc kinh doanh. Học phần còn cung cấp kiến thức cơ bản về cách thức học tập và nhận thức của khách hàng đối với một sản phẩm cụ thể, hiểu và giải thích được về những biểu hiện cảm xúc, động cơ thúc đẩy, nhu cầu và thái độ của khách hàng cá nhân khi tiếp cận với một sản phẩm cụ thể, hiểu và giải thích được tại sao tính cách khách hàng có liên quan đến quyết định mua sắm và tiêu dùng sản phẩm. Trên cơ sở nắm vững kiến thức về tâm lý khách hàng, sẽ giúp sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng dự đoán và khơi dậy những nhu cầu và mong muốn tiềm năng của khách hàng thông qua việc xây dựng các ý tưởng kinh doanh sáng tạo, tạo ra những sản phẩm mới, mang đến cho khách hàng sự thỏa mãn cao nhất và lợi ích lớn nhất. Học phần này còn giúp sinh viên có một thái độ đúng đắn khi xây dựng ý tưởng kinh doanh đó là biết đặt mình vào vị trí khách hàng để sản xuất những sản phẩm mà khách hàng cần.

**Mục tiêu**

Học phần cung cấp cho người học Kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng và phân tích mối liên hệ giữa hành vi khách hàng và chiến lược Marketing. Kiến thức về quá trình tâm lý của khách hàng cá nhân trong từng giai đoạn: trước khi mua sắm, trong khi mua sắm và sau khi mua sắm, sử dụng làm nền tảng cho việc xây dựng ý tưởng kinh doanh sáng tạo và được cụ thể hóa bằng chiến lược Marketing thật sự hữu hiệu - mang đến cho khách hàng sự hài lòng cao nhất và lợi ích lớn nhất. Kiến thức về quá trình nhận thức, học tập và ghi nhớ của khách hàng, kiến thức về động cơ tính cách và cảm xúc của khách hàng, kiến thức về thái độ và sự thay đổi thái độ của khách hàng, nhằm để hiểu được khách hàng và xây dựng thái độ phục vụ khách hàng một cách đúng đắn nhất. Mặt khác, cung cấp Kỹ năng nhận biết, dự báo nhu cầu và mong muốn của khách hàng nhằm để xây dựng ý tưởng kinh doanh sáng tạo thông qua việc hình thành một chiến lược Marketing thật sự hữu hiệu. Kỹ năng sáng tạo các thuộc tính của sản phẩm, được cụ thể hóa bằng các chiến lược: chiến lược phân khúc thị trường, chiến lược định vị sản phẩm, chiến lược Marketing mix, chiến lược Marketing toàn cầu. Kỹ năng nhận diện các nhân tố và những tình huống tác động đến quá trình ra quyết định mua sắm của khách hàng. Hơn nữa học phần cũng cung cấp Thái độ quan tâm đến những nhu cầu và mong muốn của khách hàng khi xây dựng ý tưởng kinh doanh. Thái độ tôn trọng khách hàng, biết đặt mình vào vị trí của khách hàng để biết định vị sản phẩm một cách rõ ràng hơn. Thái độ thượng tôn pháp luật, xem trọng các chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh.

**III.2.15 Nghiên cứu thị trường (208492)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Marketing căn bản, Nguyên lý thống kê Kinh tế

**Mô tả học phần**

Học phần Nghiên cứu thị trường cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về quá trình quản trị để duy trì và phát triển một sản phẩm hoặc một dịch vụ cụ thể. Ngoài cung cấp các lý thuyết về cách thức thực hiện nghiên cứu thị trường thì môn học còn cung cấp phần thực hành để cho người học được trải nghiệm cụ thể công việc nghiên cứu. Qua đó người học sẽ hiểu được các lý thuyết cụ thể cũng như vận dụng được các phương pháp nghiên cứu vào công việc thực tế của một người làm thị trường.

**Mục tiêu**

Môn học Nghiên cứu thị trường cung cấp cho sinh viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kiến thức, các nguyên lý và cách thức thực hiện nghiên cứu thị trường. Hiểu và đánh giá được tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường trong kinh doanh và các hoạt động kinh tế. Biết áp dụng

kiến thức để nghiên cứu thị trường phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp cũng như ra quyết định. Hơn thế nữa môn học còn cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thiết kế dự án nghiên cứu, xây dựng thang đo và thiết kế bảng câu hỏi phục vụ cho các hình thức thu thập số liệu. Tổ chức thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích số liệu và viết và trình bày báo cáo. Từ đó nhận diện ra cơ hội marketing cũng như cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp. Mặt khác thông qua môn học sinh viên còn được trang bị cách thức làm việc, cách thức ứng xử giữa con người với con người cũng như với công việc, tôn trọng kết quả nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp. Cách thức nhìn nhận vấn đề và giải quyết khó khăn.

### **III.2.16 Giáo dục khuyến nông (208503)**

**Số tín chỉ:** 2

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần Giáo dục khuyến nông cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động khuyến nông bao gồm các khái niệm, đối tượng, mục tiêu, hệ thống tổ chức khuyến nông, tâm lý của nông dân, các phương pháp xây dựng kế hoạch, chương trình khuyến nông, các phương thức tiếp cận nông dân và phương pháp khuyến nông chuyên ngành. Đồng thời cung cấp kiến thức trong lĩnh vực đánh giá hoạt động chương trình khuyến nông cũng như xây dựng các mối quan hệ và phát triển các loại hình câu lạc bộ khuyến nông nhằm tăng cường năng lực của hệ thống tổ chức khuyến nông trong công tác khuyến nông.

**Mục tiêu**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên ngành, kỹ năng và thái độ phục vụ công tác khuyến nông. Trong đó, kiến thức môn học trang bị những hiểu biết về tầm quan trọng, vị trí và nội dung của khuyến nông trong tiến trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và hành vi, hành động của nông dân trong khuyến nông. Bên cạnh đó, trang bị cho người học các kiến thức về công tác kế hoạch, cách tiếp cận nông dân, các phương pháp khuyến nông chuyên dùng cũng như kiến thức về đánh giá hoạt động khuyến nông. Kỹ năng môn học trang bị và hoàn thiện các kỹ năng, nghiệp vụ và phương pháp khuyến nông cho các đối tượng tham gia các hoạt động, chương trình khuyến nông. Tất cả kiến thức và kỹ năng môn học nhằm tạo thái độ chuyên cần để sinh viên ham học hỏi, chú ý nghe giảng, mạnh dạn chia sẻ trong thảo luận, tham dự lớp và thực hiện tốt các yêu cầu của học phần. Khuyến khích sinh viên phát biểu theo tình huống và tích cực thảo luận nhóm trong quá trình học tập.

### **III.3.1 Thực tập cơ sở kinh doanh (208107)**

**Số tín chỉ:** 3

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách xác định các quy trình lên kế hoạch sản xuất kinh doanh của cơ sở, cách thức tổ chức bộ máy, xác định những vấn đề, cách tổ chức thực hiện, và giám sát trong kinh doanh tại cơ sở, cách thức thu thập thông tin số liệu điều tra để phát hiện các vấn đề viết báo cáo kết quả

**Mục tiêu**

Giúp sinh viên vận dụng lý thuyết và kiến thức từ các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành vào trong các nghiên cứu thực tế ở tại cơ sở. Ngoài ra môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản để làm việc tập thể, và tiếp cận thực tế tại địa bàn nghiên cứu.



**III.3.2 Kinh tế học quản lý (208108)****Số tín chỉ: 2****Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Kinh tế học quản lý là một môn khoa học nghiên cứu phân bổ nguồn lực khan hiếm nhằm đáp ứng nhu cầu cao nhất của con người. Trong khi đó, quản lý là điều phối sử dụng nguồn lực nhằm đạt được mục tiêu đặt ra. Kinh tế học quản lý là điều phối sử dụng nguồn lực khan hiếm để đạt được mục tiêu nhất định một cách hiệu quả nhất. Môn học này trang bị cho học viên những kiến thức căn bản về kinh tế học được sử dụng trong quản lý đơn vị một cách hiệu quả, có thể là một đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh những hàng hóa và dịch vụ cụ thể.

**Mục tiêu**

Môn học này sẽ đề cập đến các chủ đề sau: (1) Vận dụng các nguyên lý kinh tế trong lựa chọn sản xuất của doanh nghiệp đạt được mục tiêu đề ra của doanh nghiệp, (2) Nguyên tắc ra quyết định trong điều kiện biến động của giá cả và trong các cấu trúc thị trường, và (3) Vận dụng các nguyên lý kinh tế vĩ mô để điều hành doanh nghiệp dưới dự biến động của môi trường vĩ mô và thương mại quốc tế.

**III.3.3 Tài chính nông nghiệp (208112)****Số tín chỉ: 2****Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống tài chính cho phát triển kinh doanh nông nghiệp, kiến thức về phân tích đầu tư và tài trợ trong kinh doanh nông nghiệp, phân tích kết quả và hiệu quả trong kinh doanh nông nghiệp.

**Mục tiêu**

Sinh viên hiểu được những nguyên lý và ứng dụng cơ bản về hệ thống tài chính, thị trường tài chính cho phát triển kinh doanh nông nghiệp; nguyên lý và ứng dụng ra quyết định đầu tư, tài trợ cho kinh doanh nông nghiệp; nguyên lý và ứng dụng phân tích kết quả và hiệu quả kinh doanh nông nghiệp.

**III.3.4 Phân tích và dự báo giá trong nông nghiệp (208117)****Số tín chỉ: 3****Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về giá nông sản, cơ sở hình thành giá nông sản, lý thuyết về vai trò của dự báo, quy trình dự báo, các loại dữ liệu dùng để dự báo. Áp dụng các phương pháp dự báo định tính và dự báo định lượng.

**Mục tiêu**

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về bối cảnh giá cả thị trường nông sản, cơ chế hình thành giá cả, vai trò của dự báo, quy trình dự báo, các phương pháp dự báo. Trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả nông sản; phân tích thống kê với các dữ liệu để mô tả đặc điểm của dữ liệu dự báo. Từ đó, học viên lựa chọn và đánh giá mô hình dự báo thích hợp để tiến hành dự báo. Sau đó, học viên phân tích kết quả dự báo. Đồng thời, học phần cũng sẽ cung cấp cho học viên kỹ năng tìm tài liệu, đọc hiểu tài liệu, trình bày

báo cáo bằng văn bản và thuyết trình các tình huống về xu hướng giá cả nông sản; khả năng quản lý thời gian, làm việc nhóm.

### **III.3.5 Tiêu luận TN ngành KT và KDNN (208160)**

**Số tín chỉ:** 5

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Môn học này bao gồm các hoạt động như thiết kế một nghiên cứu nhỏ, hoạch định quá trình nghiên cứu và thu thập số liệu, thực hiện nghiên cứu ở doanh nghiệp hoặc các điểm nghiên cứu cụ thể, phân tích số liệu và viết báo cáo.

**Mục tiêu**

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên cơ hội ứng dụng các khái niệm, kiến thức, kỹ năng đã học trong các môn học khác để thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin, viết báo cáo về kết quả nghiên cứu.

### **III.3.6 Khóa luận TN ngành KT và KDNN (208197)**

**Số tín chỉ:** 10

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả học phần**

Môn học này bao gồm các hoạt động như thiết kế một nghiên cứu điển hình, hoạch định quá trình nghiên cứu và thu thập số liệu, thực hiện nghiên cứu ở doanh nghiệp hoặc các điểm nghiên cứu cụ thể, phân tích số liệu và viết báo cáo.

**Mục tiêu**

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên cơ hội ứng dụng các khái niệm, kiến thức, kỹ năng đã học trong các môn học khác để thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin, viết luận văn.

## **Phần V. Phương pháp đánh giá sinh viên**

Kết quả học tập của sinh viên chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp được đánh giá thông qua đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc môn học. Theo quy chế học vụ của Trường Đại học Nông Lâm TPHCM, giảng viên phụ trách môn học quyết định chọn tỷ lệ phần trăm cho các điểm thành phần đánh giá môn học miễn bài thi cuối kỳ không được dưới 50%. Đánh giá quá trình có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như bài tập nhóm hoặc cá nhân, thảo luận nhóm, thuyết trình, và kiểm tra giữa kỳ. Đánh giá kết thúc môn học được thực hiện khi kết thúc môn học dưới một số hình thức như thi trắc nghiệm, thi tự luận hay kết hợp cả hai loại này.

**Bảng 5.1 Hệ thống đánh giá điểm học phần**

<b>Điểm số theo thang điểm 10</b>	<b>Điểm số theo thang điểm 4</b>	<b>Điểm chữ</b>	<b>Đậu/rớt</b>
Từ 9.0 đến 10	4.0	A	Đậu
Từ 8.0 đến 8.9	3.5	B <sup>+</sup>	
Từ 7.0 đến 7.9	3.0	B	
Từ 6.0 đến 6.9	2.5	C <sup>+</sup>	
Từ 5.0 đến 5.9	2.0	C	
Từ 4.1 đến 4.9	1.5	D <sup>+</sup>	
4.0	1.0	D	Rớt
Dưới 4.0	0.0	F	

**Bảng 5.2 Xếp loại học tập học kỳ và năm học theo GPA**

Xếp loại	Điểm TB
Xuất sắc	3.60-4.00
Giỏi	3.20-3.59
Khá	2.50-3.19
Trung bình	2.00-2.49
Trung bình yếu	1.00-1.99
Kém	<1.00

Trường Đại học Nông Lâm TP HCM áp dụng thang điểm 100 để đánh giá sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa về xã hội và cộng đồng, hoạt động của đoàn thanh niên và các câu lạc bộ (xem Bảng 5.3). Đánh giá này dùng để xét cấp học bổng và phần thưởng.

**Bảng 5.3 Đánh giá điểm rèn luyện**

Điểm thang 100	Xếp loại
Từ 90 đến 100	Xuất sắc
Từ 80 đến dưới 90	Tốt
Từ 65 đến dưới 80	Khá
Từ 50 đến dưới 65	Trung bình
Từ 35 đến dưới 50	Yếu
Dưới 35	Kém

Sinh viên phải bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng chuyên môn do Khoa thành lập. Một trong 3 thành viên hội đồng là giáo viên phản biện. Sau khi bảo vệ, sinh viên sẽ chỉnh sửa khóa luận dựa vào nhận xét và đề xuất từ hội đồng trước khi nộp bản cuối cùng cho Khoa.

Bảng điểm môn học được công bố trên website của Phòng đào tạo (OAA). Trường có quy định cụ thể về thủ tục phúc khảo. Sinh viên có thể yêu cầu phúc khảo điểm thi nếu không cảm thấy thỏa đáng với điểm đã công bố. Chấm phúc khảo do Phòng đào tạo và Khoa tiếp nhận và giải quyết trong vòng một tuần từ ngày nhận đơn. Khoa và bộ môn phụ trách môn học chịu trách nhiệm chỉ định giảng viên chấm phúc khảo và thông báo cho sinh viên kết quả. Khoa chịu trách nhiệm điều chỉnh điểm nếu có thay đổi so với điểm đã công bố.

## Phần VI. Môi trường học tập

### 6.1 Thư viện

Thư viện có tổng diện tích 6,236m<sup>2</sup>. Thư viện cung cấp đa dạng các tài liệu bao gồm 6,880 đầu sách trong đó có 821 đầu sách thuộc lĩnh vực Kinh tế Nông nghiệp. Tổng số lượng bản sách là 19,929 và 2,150 cho Kinh tế Nông nghiệp. Ngoài ra, thư viện lưu trữ rất nhiều luận văn cao học và luận án tiến sĩ, báo và tạp chí tiếng Việt và tiếng nước ngoài (hầu hết là tiếng Anh) để đáp ứng nhu cầu của giảng viên, nhân viên, sinh viên và các độc giả khác. Thư viện còn có các cơ sở dữ liệu như ProQuest, AGORA, HINARI, OARE.

### 6.2 Ký túc xá và trạm xe buýt

Trường Đại học Nông Lâm TP HCM có 6 ký túc xá với tổng diện tích phòng 19,700 m<sup>2</sup>. Các ký túc xá gồm 411 phòng, có sức chứa 3,518 sinh viên. Đặc biệt, nằm trong khuôn viên trường có ký túc xá Cỏ May cung cấp chỗ ở, học phí và chi phí sinh hoạt cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và kết quả học tập khá giỏi từ 2016. Trạm xe buýt nằm ngay gần cổng trường nên rất thuận tiện cho sinh viên di chuyển.

### 6.3 Thể thao

Trường Đại học Nông Lâm TP HCM đã xây dựng khu thể thao liên hợp và nhà thi đấu với tổng diện tích lên đến 3,320 m<sup>2</sup> cho phép sinh viên tham gia vào nhiều hoạt động thể thao và rèn luyện thể chất. Khu thể thao liên hợp được trang bị cơ sở vật chất bao gồm sân bóng đá mini trong nhà, sân bãi cho bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn. Ngoài ra, Trường Đại học Nông Lâm TP HCM có khu thể thao ngoài trời khoảng 18,732 m<sup>2</sup>, gồm một sân bóng đá, một khu đa chức năng, sân bóng chuyền. Các khu này nằm giữa các ký túc tá nên rất thuận tiện cho sinh viên sử dụng.

### 6.4 Kiến tập, thực tập

Sinh viên Kinh tế Nông nghiệp sẽ được tham gia 2 khóa học thực tế trong chương trình học. Đó là (1) Kiến tập thống kê định lượng và (2) Kiến tập chuyên ngành Kinh tế và Kinh doanh Nông nghiệp. Sinh viên tham gia các khóa học này về cơ bản sẽ phải thực hiện một dự án nhỏ theo nhóm bao quát hết toàn bộ quá trình thực hiện nghiên cứu trong Kinh tế Nông nghiệp. Sinh viên sẽ học cách lên kế hoạch cho một dự án nghiên cứu, cách thiết kế bảng câu hỏi khảo sát, cách thực hiện một cuộc phỏng vấn, cách nhập dữ liệu vào phần mềm xử lý số liệu, cách phân tích số liệu, cách viết báo cáo nghiên cứu, cách soạn thảo bài thuyết trình trên Powerpoint và cách trình bày kết quả nghiên cứu. Rất nhiều kiến thức và kỹ năng thực tế được cung cấp cho sinh viên thông qua các khóa học này.

### 6.5 Hoạt động ngoại khóa

Có rất nhiều hoạt động văn hóa, công tác xã hội làm phong phú đời sống tâm lý và tinh thần cho sinh viên. Đó là các hoạt động như ca hát, múa, chơi nhạc cụ, nấu các món truyền thống, cắm trại, các trò chơi dân gian ở một số sự kiện đặc biệt như Ngày nhà giáo Việt Nam, Ngày thành lập Đoàn, Lễ hội chào mừng Tết Nguyên Đán, Ngày quốc tế phụ nữ. Khoa Kinh tế còn tổ chức một sự kiện âm nhạc đặc biệt dành cho sinh viên của Khoa với tên gọi “Eco by Night” trong khoảng từ tháng 10 đến tháng 11 hàng năm. Sự kiện âm nhạc thường niên này là một cuộc thi tài âm nhạc lớn giữa sinh viên các ngành khác nhau của Khoa. Nó tạo nên một môi trường giải trí cho sinh viên Khoa Kinh tế để khoe tài với cộng đồng sinh viên Khoa và là cơ hội cho những sinh viên tài năng nhận các giải thưởng. Trường Đại học Nông Lâm TP HCM có 3 hội trường lớn với sức chứa trên 200 chỗ. Các hội trường này đáp ứng tốt nhu cầu về các hoạt động văn hóa và nghệ thuật của sinh viên.

### 6.6 Internet

Hệ thống Wi-Fi của trường cho phép sinh viên truy cập Internet để tìm và cập nhật những thông tin về học tập, đăng ký môn học và rút bớt học phần, giữ liên lạc với gia đình và bạn bè thông qua mạng xã hội và thư điện tử.

## Phần VII. Sau tốt nghiệp

### 7.1 Vị trí việc làm

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp có thể trở thành cán bộ nông nghiệp, cán bộ khuyến nông, tư vấn, giảng viên, nghiên cứu viên, doanh nhân, chủ doanh nghiệp tại các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, các tổ chức công như các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm khuyến nông, doanh nghiệp nông nghiệp, NGOs, dự án phát triển, và các doanh nghiệp khác.

### 7.2 Cơ hội học tiếp sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp có thể học lên tiếp tại Khoa Kinh tế hay những trường đại học, viện trong các lĩnh vực liên quan Kinh tế. Khoa Kinh tế hiện đang

cung cấp 2 chương trình thạc sĩ là Kinh tế Nông nghiệp và Quản lý Kinh tế, và tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp.

### **7.3 Hội cựu sinh**

Các hoạt động của cựu sinh Khoa Kinh tế đã được thực hiện với sự đóng góp và tham gia của rất nhiều cựu sinh từ 2012. Hoạt động chính là tài trợ học bổng cho sinh viên Khoa Kinh tế; giúp đỡ và ủng hộ các hoạt động khác của sinh viên và giảng viên Khoa. Mạng lưới ban liên lạc cựu sinh Khoa Kinh tế dự kiến sẽ chính thức ra mắt vào tháng 10/2018 để tăng cường liên kết giữa Khoa và cựu sinh và để cựu sinh tham gia vào nhiều hoạt động khác của Khoa.

**KHOA KINH TẾ**

**Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức**

**Thành phố Hồ Chí Minh**

**Việt Nam**

**Website: <http://eco.hcmuaf.edu.vn/>**

**Email: [kkt@hcmuaf.edu.vn](mailto:kkt@hcmuaf.edu.vn)**

**Phone: (+84) (28) 38961708**





**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM**

✉ [vphanhchinh@hcmuaf.edu.vn](mailto:vphanhchinh@hcmuaf.edu.vn)

☎ (84-28)-38966780

**KHOA KINH TẾ**

✉ [kkt@hcmuaf.edu.vn](mailto:kkt@hcmuaf.edu.vn)

☎ (84-28)-38961708



Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh